|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU**  **ĐẢNG BỘ NHCSXHTW**  **NHIỆM KỲ 2020-2025**  **\*** | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020* |

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**

**CỦA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ NHCSXHTW LẦN THỨ V,**

**NHIỆM KỲ 2020-2025**

**-----**

*- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;*

*- Căn cứ Quy chế bầu cử trong Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 9/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương;*

*- Căn cứ Kế hoạch số 1309-KH/ĐU, ngày 16/10/2019 của Đảng ủy Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương (NHCSXHTW) về tổ chức đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025.*

Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025 thống nhất thực hiện Quy chế làm việc như sau:

**I. NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025 tiến hành 4 nội dung gồm:

1. Tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2015-2020 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ NHCSXHTW.

2. Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ III.

3. Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW khóa V, nhiệm kỳ 2020-2025.

4. Bầu đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ III, nhiệm kỳ 2020-2025.

**II. CÁC CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH VÀ GIÚP VIỆC ĐẠI HỘI**

1. **Đoàn Chủ tịch Đại hội**

1.1. Đoàn Chủ tịch Đại hội do Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW nhiệm kỳ 2015-2020 giới thiệu, Đại hội biểu quyết về số lượng và nhân sự cụ thể.

Đoàn Chủ tịch Đại hội là cơ quan điều hành công việc của Đại hội, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

1.2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch Đại hội:

Điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, Quy chế làm việc đã được Đại hội thông qua; phân công các thành viên điều hành các phiên họp của Đại hội; ký các biên bản bầu cử và các văn bản khác của Đại hội theo quy định; chuẩn bị nội dung để Đại hội thảo luận, biểu quyết; điều hành các hoạt động của Đại hội.

1.3. Điều hành việc bầu cử theo quy định của Quy chế bầu cử trong Đảng:

- Hướng dẫn để Đại hội thảo luận, quán triệt tiêu chuẩn cấp ủy viên, số lượng, cơ cấu cấp ủy; tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên.

- Đề cử danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị. Hướng dẫn việc ứng cử, đề cử.

- Tổng hợp danh sách những người ứng cử, được đề cử; đề xuất những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử, báo cáo Đại hội xem xét, quyết định.

- Lấy phiếu xin ý kiến của Đại hội đối với những người ứng cử, được đề cử tại Đại hội. Lập danh sách bầu cử, lấy biểu quyết của Đại hội thông qua số lượng và danh sách bầu cử.

- Lấy ý kiến đại hội giới thiệu nhân sự Bí thư cấp ủy khóa mới.

- Giới thiệu danh sách Ban kiểm phiếu, Trưởng ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết. Chỉ đạo hoạt động của Ban kiểm phiếu, phổ biến quy tắc, thủ tục bầu cử trong Đại hội.

- Giải đáp những ý kiến của đại biểu về nhân sự trong quá trình chuẩn bị bầu cử.

**2. Đoàn Thư ký Đại hội**

2.1. Thành viên Đoàn thư ký Đại hội phải là đại biểu chính thức của Đại hội, do Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020 giới thiệu để Đại hội biểu quyết về số lượng, danh sách thành viên và Trưởng Đoàn Thư ký.

2.2. Trưởng Đoàn Thư ký có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch về nhiệm vụ của Đoàn thư ký; ký các văn bản của Đoàn Thư ký.

2.3. Nhiệm vụ của Đoàn Thư ký:

- Ghi biên bản tổng hợp ý kiến thảo luận, dự thảo các văn bản kết luận, nghị quyết của Đoàn Chủ tịch và Đại hội.

- Giúp Đoàn Chủ tịch tổng hợp kết quả ứng cử, đề cử phục vụ cho việc lập danh sách bầu cử trước khi Đại hội bầu Ban Kiểm phiếu.

- Quản lý và phát tài liệu, ấn phẩm của Đại hội theo sự chỉ đạo của Đoàn Chủ tịch Đại hội. Thu nhận, bảo quản và gửi đến Ban Chấp hành khóa mới đầy đủ hồ sơ, tài liệu, ấn phẩm của Đại hội.

**3. Ban Thẩm tra tư cách đại biểu Đại hội**

3.1. Ban Thẩm tra tư cách đại biểu là cơ quan giúp việc của Đại hội, thành viên là những đại biểu chính thức, am hiểu công tác tổ chức, cán bộ và công tác kiểm tra, giám sát, nắm vững nguyên tắc và Điều lệ Đảng, do Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020 giới thiệu để Đại hội biểu quyết về số lượng, danh sách thành viên.

3.2. Nhiệm vụ của Ban Thẩm tra tư cách đại biểu:

- Xem xét báo cáo của các cấp ủy trực thuộc về việc chấp hành nguyên tắc, thủ tục, tình hình và kết quả bầu cử đại biểu dự Đại hội Đảng bộ NHCSXHTW; những vấn đề có liên quan đến tư cách đại biểu Đại hội.

- Xem xét, kết luận các đơn thư khiếu nại, tố cáo về tư cách đại biểu do cấp ủy các cấp giải quyết; báo cáo với Đoàn Chủ tịch để trình Đại hội xem xét, quyết định về những trường hợp không được công nhận tư cách đại biểu, những trường hợp có đơn xin rút khỏi danh sách đại biểu và việc chuyển đại biểu dự khuyết thay đại biểu chính thức đã được triệu tập.

- Báo cáo với Đại hội kết quả thẩm tra tư cách đại biểu để Đại hội xem xét, biểu quyết công nhận; ký các văn bản của Ban Thẩm tra tư cách đại biểu.

**4. Ban Kiểm phiếu**

4.1. Ban kiểm phiếu là cơ quan giúp việc bầu cử của Đại hội do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, Đại hội biểu quyết thông qua. Ban Kiểm phiếu gồm một số đại biểu chính thức trong Đại hội không có tên trong danh sách bầu cử.

Số lượng Ban Kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch Đại hội lựa chọn, giới thiệu; Đại hội biểu quyết thông qua.

4.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu, kiểm tra hòm phiếu, phát phiếu trực tiếp cho đại biểu*,* kiểm số phiếu phát ra và số phiếu thu về báo cáo Đại hội, kiểm phiếu bầu.

- Xem xét và kết luận về các phiếu không hợp lệ và những ý kiến khiếu nại về việc bầu cử trong Đại hội.

- Lập biên bản kiểm phiếu báo cáo với Đoàn Chủ tịch Đại hội và công bố kết quả bầu cử; ký vào biên bản bầu cử, niêm phong phiếu bầu và chuyển cho Đoàn Chủ tịch Đại hội để bàn giao cho cấp ủy khóa mới lưu trữ theo quy định.

- Nếu kiểm phiếu bằng máy vi tính, Ban Kiểm phiếu được sử dụng một số nhân viên kỹ thuật không phải là đại biểu Đại hội.

Ngoài Ban Kiểm phiếu và nhân viên kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu, các đại biểu dự Đại hội không được đến nơi Ban Kiểm phiếu đang làm việc.

**III. ĐẠI BIỂU DỰ ĐẠI HỘI**

1. Đại biểu được thông tin và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch; thực hiện việc bầu cử theo quy chế bầu cử trong Đảng.

2. Ý kiến chất vấn đối với người được đề cử hoặc tự ứng cử được gửi bằng thư tới Đoàn Chủ tịch Đại hội. Đoàn Chủ tịch Đại hội tổ chức việc trả lời người chất vấn *(không chất vấn trực tiếp tại hội trường).*

3. Đại biểu có nhiệm vụ: Chấp hành Quy chế làm việc của Đại hội; chấp hành sự điều hành, hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Đại hội; trang phục chỉnh tề theo nghi lễ Đại hội; mang theo thẻ đảng viên để biểu quyết; chấp hành đúng giờ giấc theo quy định; nếu vắng mặt trong thời gian Đại hội phải thông qua Trưởng đoàn để báo cáo và được Đoàn Chủ tịch Đại hội đồng ý.

**IV. BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI**

- Đại hội tiến hành bầu cử 02 nội dung: Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW nhiệm kỳ 2020-2025 và bầu đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ III.

- Việc bầu cử trong Đại hội thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 224-QĐ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

**V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN VÀ PHÁT BIỂU**

**1. Chế độ thông tin**

1.1. Đại biểu dự Đại hội chấp hành nguyên tắc và giữ kỷ luật phát ngôn; không tiết lộ những công việc nội bộ của Đại hội và nhân sự Đại hội khi chưa có chủ trương của Đoàn Chủ tịch.

1.2. Bảo quản tài liệu theo chế độ mật, nếu để thất lạc phải báo cáo; không sao chép, lưu truyền các tài liệu, ấn phẩm khi chưa được Đoàn Chủ tịch đồng ý.

1.3. Các đơn thư, tài liệu, ý kiến của đảng viên *(không phải là đại biểu)* gửi Đại hội được tiếp nhận qua Đoàn Thư ký để báo cáo Đoàn Chủ tịch.

1.4. Việc đưa tin Đại hội theo chỉ đạo của Đoàn Chủ tịch Đại hội.

**2. Phát biểu ý kiến**

2.1. Đại biểu phát biểu ý kiến tại Đại hội phải đăng ký qua Đoàn Thư ký Đại hội để Đoàn Chủ tịch xem xét, bố trí.

2.2. Đoàn Chủ tịch điều hành phát biểu trong Đại hội; thời gian mỗi lần phát biểu không quá 10 phút.

2.3. Các bài phát biểu gửi Đoàn Chủ tịch nhưng chưa được trình bày tại Đại hội có giá trị như bài phát biểu trực tiếp tại Đại hội.

2.4. Khi đại biểu có ý kiến liên quan đến tư cách đại biểu phải phản ánh với Ban Thẩm tra tư cách đại biểu; tùy mức độ, tính chất của vấn đề, việc trả lời đại biểu, Đoàn đại biểu hoặc Đại hội do Đoàn Chủ tịch quyết định.

**VI. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

1. Thời gian làm việc của Đại hội:Đại hội làm việc trong 1,5 ngày (chiều ngày 14/8/2020 và cả ngày 15/8/2020).

2. Các đại biểu Đại hội ngồi đúng vị trí trong sơ đồ chỗ ngồi đã quy định.

3. Khi đang Đại hội, đại biểu tắt máy điện thoại hoặc để điện thoại ở chế độ im lặng; không sử dụng điện thoại, làm việc riêng trong hội trường; không hút thuốc lá trong hội trường.

4. Người không có trách nhiệm, không được vào khu vực Đại hội.

Quy chế này được Đại hội thông qua và thực hiện tại Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025. Đoàn Chủ tịch Đại hội điều hành, thực hiện. Các Đoàn đại biểu và đại biểu dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này để bảo đảm sự thành công của Đại hội.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU**  **ĐẢNG BỘ NHCSXHTW LẦN THỨ V,**  **NHIỆM KỲ 2020-2025** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU**  **ĐẢNG BỘ NHCSXHTW**  **NHIỆM KỲ 2020-2025**  **\*** | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020* |

**QUY CHẾ BẦU CỬ**TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ NHCSXHTW LẦN THỨ v,

NHIỆM KỲ 2020 – 2025

-----

Căn cứ quy định Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa XI); Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09-6-2014 của Ban Chấp hành Trung ương về ban hành Quy chế bầu cử trong Đảng; Hướng dẫn số 03-HD/TW, ngày 20-3-2020 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương (NHCSXHTW) lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025, ban hành Quy chế bầu cử như sau:

**I. NGUYÊN TẮC VÀ HÌNH THỨC BẦU CỬ**

1. Nguyên tắc bầu cử

Việc bầu cử trong Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bình đẳng, trực tiếp, đa số quá bán. Kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW phải được chuẩn y của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương (DNTW) theo quy định.

2. Hình thức bầu cử

***2.1- Bỏ phiếu kín thực hiện trong các trường hợp***:

- Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ (gọi tắt là Đảng ủy).

- Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy.

- Bầu Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

- Bầu Đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối DNTW lần thứ III.

- Lấy phiếu xin ý kiến về các ứng cử viên để đưa vào danh sách bầu cử; giới thiệu nhân sự Bí thư Đảng ủy.

***2.2- Biểu quyết giơ tay (sử dụng thẻ đảng viên để biểu quyết) thực hiện trong các trường hợp*:**

- Bầu các cơ quan điều hành, giúp việc Đại hội, Hội nghị (Đoàn chủ tịch Đại hội, Đoàn Thư ký đại hội, Chủ tịch hội nghị, Ban thẩm tra tư cách đại biểu, Ban kiểm phiếu…).

- Thông qua số lượng và danh sách bầu cử.

**II. VỀ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ, QUYỀN BẦU CỬ**

1. Ứng cử

Ứng cử được áp dụng trong các trường hợp sau:

1.1- Đại biểu chính thức của Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW ứng cử trực tiếp tại Đại hội.

1.2- Ủy viên Ban Chấp hành ứng cử trực tiếp tại Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất để được bầu vào Ban Thường vụ; Ủy viên Ban Thường vụ ứng cử để được bầu làm Bí thư, Phó Bí thư (trừ các trường hợp quy định tại Điều 13, Quy chế bầu cử trong Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương).

*\* Điều 13, Quy chế bầu cử trong Đảng Quy định*:

*- Cấp ủy viên cấp triệu tập đại hội không đề cử nhân sự ngoài danh sách do cấp ủy đề cử, không được ứng cử và nhận đề cử nếu không có tên trong danh sách đề cử của cấp ủy;*

*- Ở các hội nghị của Ban Chấp hành, Ủy viên Ban thường vụ không được đề cử nhân sự ngoài danh sách do Ban Thường vụ cấp ủy đề cử; không được ứng cử và nhận đề cử nếu không có tên trong danh sách đề cử của Ban Thường vụ cấp ủy.*

1.3- Ủy viên Ban Chấp hành ứng cử trực tiếp tại Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất để được bầu vào Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

1.4- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra ứng cử trực tiếp tại Hội nghị Ủy ban Kiểm tra để được bầu làm Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2. Đề cử

Đề cử được áp dụng trong các trường hợp sau:

2.1- Đoàn Chủ tịch Đại hội đề cử danh sách nhân sự do Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW nhiệm kỳ 2015-2020 chuẩn bị.

2.2- Ở Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW, nhiệm kỳ 2020-2025, đại biểu chính thức đề cử đảng viên là đại biểu chính thức của Đại hội để được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW, nhiệm kỳ 2020-2025; đề cử đảng viên chính thức không phải là đại biểu của Đại hội để Đại hội xem xét bầu vào cấp ủy kèm theo hồ sơ đề cử; đề cử đại biểu chính thức của Đại hội để được bầu làm đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối DNTW lần thứ III.

2.3- Tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2020-2025, Ủy viên Ban Chấp hành đề cử Ủy viên Ban Chấp hành khác để được bầu vào Ban Thường vụ; đề cử Ủy viên Ban Thường vụ để được bầu làm Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; đề cử Ủy viên Ban Chấp hành khác để được bầu làm Ủy viên Ủy ban Kiểm tra (trừ các trường hợp quy định tại Điều 13 Quy chế bầu cử trong Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương).

2.4- Tại Hội nghị Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy NHCSXHTW, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra đề cử Ủy viên Ủy ban Kiểm tra khác để được bầu làm Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

2.5- Về trách nhiệm của người đề cử trong việc giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy tại đại hội, người đề cử nhân sự tham gia cấp ủy phải chịu trách nhiệm trước đại hội về tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp ủy của người mà mình đề cử. Sau đại hội, nếu xác minh người được đề cử không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định thì tùy theo mức độ vi phạm, người đề cử sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của Đảng.

3. Quyền bầu cử

Chỉ có đảng viên chính thức của Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW mới có quyền bầu Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW và bầu đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối DNTW lần thứ III.

**III. SỐ DƯ, DANH SÁCH BẦU CỬ VÀ PHIẾU BẦU CỬ**

1. Số dư và danh sách bầu cử

1.1- Số lượng ứng cử viên trong danh sách bầu cử Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Đảng ủy NHCSXHTW phải nhiều hơn số lượng cần bầu; số dư tối đa do Đại hội quyết định nhưng không quá 30% số lượng cần bầu; trong đó cấp ủy triệu tập Đại hội là Đảng ủy NHCSXHTW nhiệm kỳ 2015-2020 chuẩn bị số lượng nhân sự Ban Chấp hành và Ban Thường vụ có số dư từ 10-15%.

1.2- Danh sách ứng cử viên do Đảng ủy NHCSXHTW, nhiệm kỳ 2015-2020 chuẩn bị là danh sách đề cử chính thức với Đại hội.

1.3- Đại hội thảo luận và biểu quyết lập danh sách như sau:

- Trường hợp danh sách gồm nhân sự do cấp ủy triệu tập Đại hội đề cử, do đại biểu Đại hội đề cử và người ứng cử chưa đủ số dư 30% so với số lượng cần bầu thì Đại hội quyết định.

- Trường hợp danh sách nhân sự do Đảng ủy NHCSXHTW, nhiệm kỳ 2015-2020 đề cử, do đại biểu Đại hội đề cử và người ứng cử nhiều hơn 30% so với số lượng cần bầu thì xin ý kiến Đại hội về những người được đại biểu Đại hội đề cử và người ứng cử. Căn cứ kết quả xin ý kiến, lựa chọn theo số phiếu đồng ý từ cao đến thấp để lập danh sách bầu cử có số dư tối đa không quá 30% so với số lượng cần bầu.

- Trường hợp danh sách bầu cử đã đủ số dư 30% mà ở cuối danh sách có nhiều người có số phiếu bằng nhau thì Đại hội xem xét, quyết định lựa chọn theo cơ cấu, tuổi đảng, hoặc có thể để số dư cao hơn 30% so với số lượng cần bầu.

1.4- Danh sách bầu cử xếp thứ tự tên người theo vần A, B, C...; nếu có nhiều người trùng tên thì xếp theo họ; nếu trùng cả họ thì xếp theo tên đệm; nếu cả 3 dữ kiện này đều trùng thì người có tuổi đảng cao hơn được xếp tên trên.

1.5- Trường hợp cần bầu lấy số lượng 01 người thì danh sách bầu cử là 02 người; bầu lấy số lượng 02 người thì danh sách bầu cử là 03 người; bầu lấy số lượng từ 3 người trở lên thì danh sách bầu cử có số dư tối đa không quá 1/3 số lượng cần bầu.

1.6- Nếu bầu một lần chưa đủ số lượng quy định, có bầu tiếp hay không do Đại hội quyết định. Danh sách bầu cử lần sau phải có số dư lấy theo kết quả bầu cử lần trước từ cao đến thấp của những người chưa trúng cử.

2. Phiếu bầu cử

2.1- Phiếu bầu in họ và tên những người trong danh sách bầu cử, đóng dấu của Đảng ủy NHCSXHTW ở góc trái phía trên của phiếu bầu.

Người bầu cử nếu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử thì gạch giữa cả chữ họ và tên của người mà mình không bầu.

Trường hợp danh sách bầu không có số dư, phiếu bầu được chia làm 4 cột là: số thứ tự; họ và tên; đồng ý; không đồng ý. Người bầu cử đánh dấu X vào ô đồng ý hoặc ô không đồng ý tương ứng với họ và tên người trong danh sách bầu cử.

2.2- Phiếu hợp lệ và không hợp lệ:

- Phiếu hợp lệ là phiếu do Ban kiểm phiếu phát ra, phiếu bầu đủ hoặc thiếu số lượng cần bầu; phiếu bầu mà danh sách bầu cử chỉ có một người, người bầu cử đánh dấu X vào một trong hai ô đồng ý hoặc không đồng ý; phiếu bầu nhiều người mà không có số dư, người bầu cử đánh dấu X vào cả hai ô (đồng ý và không đồng ý) hoặc không đánh dấu X vào cả hai ô (đồng ý và không đồng ý) của một người hoặc một số người trong danh sách bầu cử.

- Phiếu không hợp lệ là phiếu không do Ban kiểm phiếu phát ra; phiếu bầu nhiều hơn số lượng quy định; phiếu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử nhiều người; phiếu đánh dấu X vào cả ô đồng ý và ô không đồng ý trong danh sách bầu cử chỉ có một người; phiếu bầu người ngoài danh sách bầu cử; phiếu có đánh dấu hoặc dùng nhiều loại mực; phiếu ký tên hoặc viết thêm.

**IV. BẦU ĐẠI BIỂU DỰ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ KHỐI DNTW**

**1.** Khi bầu đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối DNTW danh sách bầu đại biểu chính thức và dự khuyết được lập chung một danh sách; bầu đại biểu chính thức trước, số còn lại bầu đại biểu dự khuyết.

Trường hợp bầu đại biểu chính thức đã đủ số lượng mà vẫn còn một số đại biểu có số phiếu được bầu nhiều hơn một nửa so với số đại biểu được triệu tập, thì đại biểu dự khuyết được lấy trong số các đại biểu đó theo kết quả được bầu từ cao xuống thấp. Nếu còn thiếu đại biểu dự khuyết theo quy định, có bầu tiếp hay không bầu tiếp do Đại hội quyết định.

**2.** Danh sách bầu cử lần sau có giới thiệu bổ sung đại biểu ngoài danh sách bầu cử lần trước hay không do Đại hội quyết định.

**V. CÁCH TÍNH KẾT QUẢ VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG BẦU CỬ**

1. Cách tính kết quả bầu cử

1.1- Kết quả bầu cử được tính trên số phiếu bầu hợp lệ: Phiếu hợp lệ là phiếu được quy định tại Điều 17, Quy chế bầu cử trong Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương.

Trường hợp phiếu bầu nhiều người mà không có số dư, người bầu cử đánh dấu X vào cả ô đồng ý và ô không đồng ý hoặc không đánh dấu X vào cả 2 ô đồng ý, không đồng ý đối với người nào thì không tính vào kết quả bầu cử của người đó *(phiếu đó vẫn được tính là phiếu hợp lệ).*

1.2- Ở Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW, người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số đại biểu chính thức được triệu tập, trừ số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW (cấp triệu tập đại hội) vắng mặt suốt thời gian Đại hội, đại biểu chính thức vắng mặt suốt thời gian Đại hội không có đại biểu dự khuyết thay thế.

1.3- Ở hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW để bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số cấp ủy viên, trừ số thành viên đã chuyển sinh hoạt đảng tạm thời không có mặt tại Hội nghị.

1.4- Trường hợp số người đạt số phiếu bầu quá một nửa nhiều hơn số lượng cần bầu thì những người trúng cử là những người có số phiếu cao hơn.

1.5- Nếu cuối danh sách trúng cử có nhiều người bằng phiếu nhau và nhiều hơn số lượng cần bầu, thì Đoàn Chủ tịch Đại hội lập danh sách những người ngang phiếu nhau đó để Đại hội bầu lại và lấy người có số phiếu cao hơn, không cần phải quá một nửa. Trường hợp bầu lại mà số phiếu vẫn bằng nhau, có bầu tiếp hay không do Đại hội quyết định.

2. Xử lý vi phạm bầu cử

Người cố tình gây cản trở cho việc bầu cử, vi phạm Quy chế bầu cử tại Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025 thì bị xem xét, xử lý theo quy định về kỷ luật trong Đảng./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU**  **ĐẢNG BỘ NHCSXHTW LẦN THỨ V,**  **NHIỆM KỲ 2020-2025** |

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ KHỐI DOANH NGHIỆP TW  **ĐẢNG ỦY NHCSXHTW**  \*  Số: - BC/ĐU  **DỰ THẢO** | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**    *Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2020* |

**NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ**

**TRONG SẠCH VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN; THỰC HIỆN HIỆU QUẢ**

**TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI, GÓP PHẦN GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI**

*(Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ V,*

*nhiệm kỳ 2020-2025)*

-----

Đại hội đại biểu Đảng bộ Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương (NHCSXHTW) lần thứ V diễn ra trong thời điểm có ý nghĩa hết sức quan trọng: trong xuyên suốt nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ đã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội; thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV và mục tiêu Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011 - 2020.

Với phương châm *“Đoàn kết - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển”,* Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ IV, nhiệm kỳ 2015-2020; thảo luận, quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025; kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ; thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng, các văn kiện trình Đại hội đại biểu lần thứ III của Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương (DNTW); bầu Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW nhiệm kỳ 2020-2025 và bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối DNTW lần thứ III.

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ NHCSXHTW LẦN THỨ IV, NHIỆM KỲ 2015-2020**

Đảng bộ NHCSXHTW có 20 chi, đảng bộ trực thuộc (16 chi bộ trực thuộc, 02 chi bộ cơ sở và 02 đảng bộ cơ sở) với 515 đảng viên. Mặc dù không phải là mô hình tổ chức đảng thống nhất toàn hệ thống, nhưng thông qua Nghị quyết nhiệm vụ công tác hằng năm và Quy chế về mối quan hệ công tác với Ủy viên Hội đồng quản trị (HĐQT) chuyên trách - Tổng Giám đốc, Đảng ủy NHCSXHTW đã tập trung lãnh đạo chuyên môn, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Nhiệm kỳ qua, Đảng ủy NHCSXHTW đã lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ IV trong bối cảnh kinh tế, chính trị trong nước và quốc tế có những thuận lợi, khó khăn đan xen. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử đạt được sau hơn 30 năm đổi mới đã tạo thế và lực cho sự phát triển đất nước. Với sự nỗ lực của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, cả nước đã đạt được những thành tựu rất quan trọng, kinh tế vĩ mô ổn định và liên tục tăng trưởng, sức cạnh tranh, tiềm lực và quy mô của nền kinh tế được nâng cao, công tác giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội được chú trọng, tăng cường. Quốc hội, Chính phủ quan tâm, dành nhiều nguồn lực cho việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới thông qua tín dụng chính sách xã hội. Công tác xây dựng và chỉnh đốn đảng, xây dựng hệ thống chính trị; công tác đấu tranh, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí chuyển biến mạnh mẽ, quyết liệt, có bước đột phá và đạt kết quả nổi bật. Quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hiệu quả, góp phần nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Bên cạnh những thuận lợi, tình hình kinh tế, chính trị thế giới và khu vực còn có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, có sự cạnh tranh quyết liệt giữa các nước lớn. Trong nước, sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, thiên tai dịch bệnh diễn ra liên tục trên diện rộng đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của một bộ phận dân cư, nhất là người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) vùng sâu, vùng xa.

Trong bối cảnh đó, với những bài học kinh nghiệm rút ra qua các nhiệm kỳ Đại hội, Đảng ủy NHCSXHTW đã lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt việc học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chấp hành nghiêm chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo chuyên môn tranh thủ sự quan tâm của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành, Ngân hàng Nhà nước; bám sát Nghị quyết HĐQT và chỉ đạo của Đảng ủy Khối DNTW tập trung lãnh đạo cán bộ, đảng viên, người lao động trong toàn hệ thống vượt qua khó khăn, thách thức, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ IV; tiếp tục xây dựng Đảng bộ, các đoàn thể chính trị-xã hội trong sạch vững mạnh; thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội, góp phần tích cực vào thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới.

**A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**I. QUÁN TRIỆT VÀ LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN TỐT CÁC NGHỊ QUYẾT, CHỈ THỊ, KẾT LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG, ĐẢNG ỦY KHỐI; HOÀN THÀNH CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

**1. Quán triệt và lãnh đạo tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Đảng ủy Khối DNTW**

Bám sát các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và Đảng ủy Khối, Đảng ủy và các tổ chức đảng trực thuộc đã quán triệt, cụ thể hóa thành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động và các văn bản quy định phù hợp với điều kiện thực tiễn, đảm bảo việc thực hiện kịp thời, hiệu quả. Đảng ủy đã xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối DNTW lần thứ II, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ IV và các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4,5,6,7,8,9,10 khóa XII; ban hành nghị quyết về nhiệm vụ công tác hằng năm, nghị quyết chuyên đề, thông báo kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy hằng tháng, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ hằng quý để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng đảng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã ban hành hơn 1.400 văn bản để cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Đảng ủy Khối về chính trị tư tưởng, tổ chức, kiểm tra, giám sát, dân vận; sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc, quy chế phối hợp công tác của cấp ủy cho phù hợp với các quy định mới của Đảng, Nhà nước và thực tiễn hoạt động của NHCSXH; thành lập, kiện toàn các ban chỉ đạo để chỉ đạo, tổ chức công tác xây dựng đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị.

**2. Hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020**

Đảng ủy NHCSXHTW đã lãnh đạo thực hiện thắng lợi toàn diện chỉ tiêu Nghị quyết đại hội đại biểu lần thứ IV của Đảng bộ, cụ thể:

- Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân hằng năm đạt 98,4% (chỉ tiêu trên 95%)[[1]](#footnote-2);

- Tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh bình quân hằng năm đạt 96,18% (chỉ tiêu trên 70%)[[2]](#footnote-3);

- Kết nạp 137 đảng viên (chỉ tiêu mỗi năm kết nạp 20 đảng viên trở lên)[[3]](#footnote-4);

- Các đoàn thể chính trị - xã hội hằng năm đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc;

- Tăng trưởng dư nợ bình quân đạt 10,1%/năm (chỉ tiêu từ 6-10%);

- Tỷ lệ nợ quá hạn trong giai đoạn từ 0,25% đến 0,45% (chỉ tiêu dưới 2%);

- Hằng năm, hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ tín dụng được Thủ tướng Chính phủ giao.

**II. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG**

**1. Công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh được tăng cường, đạt kết quả quan trọng ở 4 nhiệm vụ then chốt**

*1.1. Công tác chính trị, tư tưởng được chú trọng, đạt kết quả tích cực*

Đảng ủy NHCSXHTW đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng. Quán triệt tới cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ cũng như toàn hệ thống ý thức nâng cao trình độ lý luận chính trị; chú trọng tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nghiêm túc thực hiện các chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị theo chuyên đề hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương[[4]](#footnote-5); kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; thành lập Ban chỉ đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (Ban chỉ đạo 35), thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng đảng viên, quần chúng, dư luận xã hội thông qua phản ánh của Ban Thanh tra nhân dân, qua các Hội nghị đối thoại định kỳ, qua phương tiện thông tin đại chúng, nắm tình hình thông qua mạng xã hội,... Quan tâm chú trọng giáo dục đạo đức nghề nghiệp, văn hóa ứng xử, giáo dục lịch sử truyền thống của đất nước, dân tộc, ngành ngân hàng và NHCSXH thông qua các hoạt động kỷ niệm, về nguồn, tri ân người có công, biên soạn Lịch sử NHCSXH, Sổ tay văn hóa, quy định chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử... Chủ động nghiên cứu, đổi mới, sáng tạo trong công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nghị quyết của Trung ương, Đảng ủy Khối dưới nhiều hình thức phù hợp, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tập trung vào những vấn đề cốt lõi, vấn đề mới, gắn liền với chức năng, nhiệm vụ chính trị của NHCSXH.

Trong nhiệm kỳ, bên cạnh việc tham gia đầy đủ, tích cực các Hội nghị học tập, quán triệt, triển khai nghị quyết do Đảng ủy Khối triệu tập; Đảng ủy đã tổ chức 09 Hội nghị phổ biến, quán triệt nghị quyết của Đảng cấp trên tới toàn thể đảng viên trong Đảng bộ, trong đó, ứng dụng công nghệ truyền hình tổ chức 04 Hội nghị trực tuyến, đảm bảo nội dung, tiết giảm chi phí. Đồng thời, chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc và toàn thể đảng viên, phát huy tinh thần trách nhiệm, tiếp tục phổ biến, quán triệt, tự học tập, nghiên cứu các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng trong các buổi sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác xây dựng đảng đối với cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được quan tâm, chú trọng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã cử 23 lượt cán bộ tham dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng, 61 cán bộ đào tạo cao cấp lý luận chính trị, 42 cán bộ đào tạo trung cấp lý luận chính trị, 146 lượt cán bộ được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức kinh tế - xã hội, 176 đảng viên được bồi dưỡng lý luận cho đảng viên mới, 157 quần chúng được bồi dưỡng nhận thức về đảng.

Nhờ làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, năm năm qua, toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động trong Đảng bộ đã thấm nhuần quan điểm chỉ đạo và đường lối đổi mới của Đảng; đoàn kết nhất trí, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; chủ động, sáng tạo, nỗ lực vượt khó với tinh thần quyết tâm cao nhằm thực hiện thắng lợi mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ, xây dựng NHCSXH phát triển bền vững, góp phần tích cực thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội đảng các cấp đã đề ra; thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới. Toàn Đảng bộ không có cán bộ đảng viên suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc những vấn đề liên quan đến suy thoái về tư tưởng đạo đức, công tác tổ chức, cán bộ phải xử lý theo quy định của Đảng.

*1.2. Công tác tổ chức đảng được củng cố; chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên*

Thực hiện nguyên tắc Ðảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, trong nhiệm kỳ qua, Đảng ủy đã triển khai đầy đủ, toàn diện các nội dung về công tác cán bộ đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, đúng quy định. Ban hành đầy đủ các quy định theo thẩm quyền về công tác tổ chức[[5]](#footnote-6); ban hành nghị quyết, kế hoạch, chương trình nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương và Đảng ủy Khối về công tác tổ chức xây dựng Đảng.

Thường xuyên quan tâm xây dựng, kiện toàn tổ chức đảng, đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, thống nhất đối với hoạt động của NHCSXH. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đảng theo hướng tinh gọn, am hiểu hoạt động chuyên môn, nắm vững nghiệp vụ công tác đảng. Hoàn thành việc hợp nhất các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy với các Ban chuyên môn nghiệp vụ có chức năng nhiệm vụ tương đồng theo Quy định số 69-QĐ/TW của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 17-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với tổ chức và hoạt động của đơn vị. Tập trung hoàn thiện mô hình tổ chức đảng, nâng cấp, thành lập 01 Đảng bộ cơ sở (Trung tâm Công nghệ thông tin); kiện toàn bổ sung 08 Ủy viên Ban Chấp hành, 01 Ủy viên Ban Thường vụ, 01 Ủy viên UBKT; bổ sung quy hoạch cấp ủy đối với 99 đồng chí; kiện toàn kịp thời cấp ủy đối với 14 chi, đảng bộ.

Đảng ủy đã chú trọng thực hiện tốt công tác quy hoạch, điều động, luân chuyển nhằm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực thực tiễn về chuyên môn, khả năng quản lý, điều hành, tạo môi trường rèn luyện phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị. Qua đó, xây dựng đội ngũ cán bộ phát triển toàn diện, làm căn cứ cho việc bố trí, sắp xếp, sử dụng cán bộ trong hiện tại cũng như chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận trong tương lai. Trong nhiệm kỳ, đã phê duyệt quy hoạch, bổ sung quy hoạch cấp ủy 345 đồng chí tại 20 chi, đảng bộ; cho ý kiến đối với việc quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý NHCSXH giai đoạn 2016-2020, cho ý kiến về nhân sự Đại hội, nhân sự quy hoạch Ban Chấp hành Công đoàn NHCSXH nhiệm kỳ 2018-2023, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên NHCSXHTW nhiệm kỳ 2017-2022 và nhiệm kỳ 2022-2027,... đảm bảo đúng quy định về phân cấp quản lý cán bộ. Thực hiện điều động, luân chuyển 179 lượt cán bộ đến công tác tại 28 chi nhánh trong hệ thống, trong đó: 22 đồng chí luân chuyển giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh, 09 đồng chí luân chuyển giữ chức vụ Phó Giám đốc chi nhánh, 08 cán bộ luân chuyển giữ chức vụ Trưởng phòng/Phó trưởng phòng. Cán bộ được luân chuyển đã phát huy năng lực sở trường, tích lũy thêm nhiều kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm, đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động của các đơn vị đến luân chuyển cũng như toàn hệ thống. Qua quá trình đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện và phấn đấu, nhiều đồng chí đã được xem xét, bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp cao của NHCSXH (01 đồng chí được bổ nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát; 01 đồng chí được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc).

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm, việc rà soát, thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác quy hoạch, bổ sung cấp ủy, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý và phát triển đảng viên được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng quy định. Việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc và các nguyên tắc tổ chức,sinh hoạt đảng được chú trọng, tăng cường. Cấp ủy các cấp đã duy trì chế độ sinh hoạt theo quy định, chuẩn bị tốt nội dung sinh hoạt, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đảm bảo tính giáo dục và tính chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ; chú trọng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt, tổ chức sinh hoạt chuyên đề, thường xuyên gắn nội dung sinh hoạt với sự lãnh đạo của cấp uỷ và trách nhiệm của đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW. Coi trọng và làm tốt công tác quản lý đảng viên tại nơi nơi cư trú theo Quy định số 76-QĐ/TW, 213-QĐ/TW của Bộ Chính trị, thường xuyên giữ mối liên hệ với đảng ủy, chi ủy cơ sở, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú... Nhờ đó, kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của Đảng bộ được tăng cường.

Cấp ủy các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả công tác phát triển đảng viên. Số lượng đảng viên được kết nạp vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội. Chất lượng đội ngũ đảng viên ngày một nâng cao. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã kết nạp 137 đảng viên, chuyển đảng chính thức 155 đảng viên dự bị, phát Thẻ đảng cho 195 đảng viên.

Công tác đánh giá chất lượng, khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên hằng năm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, gắn với việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII. Trong nhiệm kỳ, bình quân hàng năm có 96,18% tổ chức đảng đạt trong sạch, vững mạnh, không có chi bộ, đảng bộ xếp loại yếu kém; 98% đảng viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 08 lượt tổ chức đảng, 31 lượt đảng viên được tặng cờ, bằng khen của Đảng ủy Khối; 48 lượt tổ chức đảng, 171 lượt đảng viên được Giấy khen của Ban Thường vụ Đảng ủy NHCSXHTW; 14 đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng; 40 đảng viên được tặng Kỷ niệm chương về thành tích trong công tác xây dựng Đảng.

Kịp thời quán triệt, chỉ đạo các chi, đảng bộ tổ chức thành công Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025. Đến ngày 31/5/2020, có 20/20 chi bộ, đảng bộ trực thuộc đã tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ. Đảng ủy đã chuẩn y kết quả đại hội và cấp ủy trực thuộc theo quy định.

*1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng được tăng cường, thực hiện hiệu quả*

Cấp ủy và Uỷ ban Kiểm tra (UBKT) các cấp đã chủ động quán triệt, cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV. Kịp thời nghiên cứu, ban hành 17 quy định, quy trình, quy chế; 10 chương trình, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng đối với cấp ủy đảng và UBKT các cấp.

Nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát có sự chuyển biến tích cực. Công tác kiểm tra, giám sát được coi trọng, tăng cường. Bộ máy cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo về số lượng, chất lượng và kịp thời được củng cố, kiện toàn theo quy định. UBKT Đảng ủy, UBKT các Đảng bộ/Chi bộ cơ sở trực thuộc đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ. Thẳng thắn chỉ ra những sai sót, khuyết điểm để tổ chức đảng, đảng viên khắc phục, chỉnh sửa; chủ động nắm bắt tình hình trong đảng bộ để tham mưu xử lý khó khăn, vướng mắc, cũng như phát hiện, ngăn chặn kịp thời sai sót, khuyết điểm. Trên cơ sở đó, nâng cao nhận thức, ý thức của tổ chức đảng, đảng viên trong việc chấp hành điều lệ, nghị quyết, các chỉ thị và quy định của Đảng cũng như chính sách, pháp luật của Nhà nước; tạo nề nếp, kỷ cương, kỷ luật trong tổ chức và hoạt động của Đảng bộ.

Trong nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Đảng ủy và cấp ủy trực thuộc đã kiểm tra 78 lượt tổ chức đảng, 244 lượt đảng viên (trong đó có 78 đảng viên là cấp ủy viên các cấp), giám sát chuyên đề 13 lượt tổ chức đảng, 30 lượt đảng viên (là cấp ủy viên các cấp), giám sát thường xuyên hơn 500 lượt đảng viên; UBKT các cấp trong Đảng bộ kiểm tra 86 lượt tổ chức đảng, 86 lượt đảng viên (là ủy viên các cấp), kiểm tra 05 tổ chức đảng về công tác thi hành kỷ luật trong Đảng, kiểm tra 104 lượt tổ chức đảng, 259 lượt đảng viên về thực hiện thu, nộp, quản lý, sử dụng đảng phí, giám sát chuyên đề đối với 38 lượt tổ chức đảng, 109 lượt đảng viên.

Thông qua công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và UBKT các cấp cho thấy các tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của Đảng; gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của ngành và NHCSXH.

*1.4. Công tác dân vận, lãnh đạo các đoàn thể chính trị-xã hội và thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và chủ trương các doanh nghiệp, ngân hàng trong khối ưu tiên sử dụng dịch vụ, sản phẩm của nhau*

Đảng ủy NHCSXHTW đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy trực thuộc, chuyên môn và đoàn thể chính trị-xã hội thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị về công tác dân vận[[6]](#footnote-7), trọng tâm là Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của NHCSXH. Thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác “dân vận chính quyền”, vận dụng có hiệu quả phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*” trong tổ chức triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội. Làm tốt công tác đào tạo, giáo dục, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ. Tổ chức tốt công tác tiếp dân, phát huy vai trò của người đứng đầu trong việc đối thoại, lắng nghe và giải quyết kịp thời những kiến nghị, bức xúc, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để phát sinh các điểm nóng, vụ việc phức tạp, kéo dài. Phối hợp tốt với cấp ủy, chính quyền các cấp, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, Tổ TK&VV triển khai kịp thời, có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách đến hộ nghèo, đối tượng chính sách trong cả nước với phương châm *“Thấu hiểu lòng dân. Tận tâm phục vụ”.* Qua đó, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước, mối quan hệ giữa Nhân dân với Đảng, Đảng với Nhân dân ngày thêm gắn bó mật thiết.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, các tổ chức đoàn thể đã phát huy tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; tuân thủ nghiêm túc quy chế tổ chức và nguyên tắc hoạt động. Phối hợp xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ. Tích cực tham gia phản biện, đóng góp ý kiến vào dự thảo các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp ủy, các văn bản của chuyên môn cùng cấp. Động viên, tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng đội ngũ đoàn viên, người lao động có chuyên môn giỏi, đạo đức tốt, yên tâm công tác, nỗ lực vượt khó hoàn thành xuất sắc mọi yêu cầu nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng đảng, đoàn thể và NHCSXH không ngừng lớn mạnh, phát triển bền vững. Tích cực hưởng ứng, quyên góp, ủng hộ các chương trình từ thiện, an sinh xã hội, vì cuộc sống cộng đồng. Với kết quả đạt được, hằng năm tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên đều được cấp trên công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Bên cạnh đó, Đảng ủy đã tích cực, đổi mới tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, cũng như chủ trương ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ giữa các doanh nghiệp, ngân hàng trong Khối; lãnh đạo chuyên môn thường xuyên nghiên cứu mở rộng, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và đặc biệt là nâng cao năng lực quản trị, phát huy nội lực nhằm thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động đồng thời đảm bảo phù hợp với điều kiện của đơn vị. Quán triệt và hưởng ứng Cuộc vận động, trong những năm qua, NHCSXH luôn ưu tiên lựa chọn hàng hoá sản xuất trong nước khi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm hàng hóa, trang thiết bị phục vụ quá trình hoạt động... Do vậy, tỷ lệ hàng hóa nội địa luôn chiếm trên 95%/tổng giá trị mua sắm, trang bị. 100% cán bộ, viên chức, người lao động trong NHCSXH đều nhận thức đầy đủ và sâu sắc về Cuộc vận động; ưu tiên dùng hàng Việt Nam cũng như khuyên người thân ưu tiên mua hàng Việt Nam, coi việc sử dụng hàng Việt Nam là thể hiện lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tự tôn dân tộc, góp phần phát triển bền vững kinh tế đất nước và hội nhập kinh tế thế giới.

**2. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết TW 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng**

Bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Đảng ủy Khối, Đảng ủy NHCSXHTW đã thường xuyên quan tâm, chú trọng triển khai nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đảng ủy đã ban hành 07 kế hoạch và một số văn bản chỉ đạo, đảm bảo triển khai thống nhất trong toàn Đảng bộ[[7]](#footnote-8). Định kỳ hằng năm (từ 2017 đến 2020), tổ chức Hội nghị nghiên cứu, quán triệt Chỉ thị 05-CT/TW và các chuyên đề tới toàn thể cán bộ, đảng viên; chỉ đạo chuyên môn, đoàn thể tổ chức tốt việc học tập, quán triệt đến 100% đoàn viên, người lao động; yêu cầu 100% cán bộ, đảng viên xây dựng kế hoạch, cam kết tu dưỡng đạo đức, lối sống theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá, khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát và đưa vào nội dung kiểm điểm đánh giá cuối năm việc thực hiện kế hoạch, cam kết của các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ.

Thông qua việc học tập, quán triệt đầy đủ, nghiêm túc Chỉ thị 05-CT/TW và các chuyên đề, cán bộ, đảng viên, người lao động đã có những chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng, đạo đức; nhận thức sâu sắc hơn về nội dung cơ bản, giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; gắn nội dung việc học tập vào triển khai công việc hàng ngày; không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tư tưởng lập trường vững vàng; kiên định với mục tiêu, lý tưởng cách mạng và định hướng phát triển NHCSXH; tuân thủ nghiêm chỉnh quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của ngành; nói đi đôi với làm; tích cực phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; mạnh dạn đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; không ngừng chỉnh đốn tác phong, phong cách làm việc, xây dựng hình ảnh cán bộ NHCSXH tận tụy, trung thực, giản dị, khiêm tốn, liêm khiết; nêu cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Với những kết quả đạt được, trong nhiệm kỳ đã có 23 tập thể, 114 cá nhân có thành tích tiêu biểu trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được khen thưởng, trong đó: 01 cá nhân được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 03 tập thể, 08 cá nhân được Bằng khen của Đảng ủy Khối DNTW; 20 tập thể, 105 cá nhân được Giấy khen của Đảng ủy NHCSXHTW.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã thường xuyên quan tâm, tổ chức nghiêm túc việc nghiên cứu, học tập, nhận diện đúng những biểu hiện và đề ra các giải pháp phù hợp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. 100% cán bộ, đảng viên đã cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không suy thoái về tư tưởng chính trị, xây dựng kế hoạch hành động cá nhân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền gắn với kế hoạch cá nhân về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phù hợp với chức trách, nhiệm vụ được giao. Thông qua kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, các tổ chức đảng, đảng viên nghiêm túc nhìn nhận những ưu điểm, khuyết điểm, xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, quyết tâm sửa chữa, khắc phục nhằm không ngừng hoàn thiện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực công tác. Trong nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ không có đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

**3. Công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện đồng bộ và hiệu quả**

Đảng ủy đã chủ động thực hiện đồng bộ công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN), lãng phí. Thường xuyên quan tâm quán triệt, tuyên tuyền và ban hành các văn bản cụ thể hóa các quy định về PCTN, lãng phí; lãnh đạo đơn vị cụ thể hóa nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức triển khai thực hiện Luật PCTN; xây dựng chương trình, kế hoạch, rà soát sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng hoạt động, góp phần phòng ngừa tham nhũng. Hằng năm, xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng trực thuộc trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quy định của Đảng về kê khai, công khai và kiểm soát kê khai tài sản. Chỉ đạo chuyên môn xây dựng, triển khai thực hiện đầy đủ các quy định nội bộ về các lĩnh vực tín dụng, tài chính, tổ chức cán bộ,... Đồng thời, thực hiện nghiêm túc quy định của Nhà nước, của ngành về công khai, minh bạch trong các hoạt động tài chính, xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng tài sản công đúng mục đích; công khai minh bạch trong việc phân bổ và quản lý nguồn vốn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tham mưu phân bổ kịp thời nguồn vốn cho vay các chương trình tín dụng; thực hiện đúng quy trình cho vay, tổ chức giao dịch trực tiếp với người nghèo và đối tượng chính sách khác tại trụ sở UBND cấp xã có sự tham gia giám sát của chính quyền địa phương, tổ chức Hội nhận ủy thác và người dân; niêm yết công khai các chính sách tín dụng ưu đãi, công khai thủ tục cho vay, danh sách người vay... tại Điểm giao dịch xã; qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát của các ngành, các cấp và người dân, góp phần phòng ngừa tham nhũng.

Cấp uỷ, tổ chức đảng và UBKT các cấp đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về công tác PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chỉ đạo chuyên môn chú trọng nâng cao chất lượng công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ; chỉ đạo nghiêm túc việc chấn chỉnh sau thanh tra, kiểm tra, tăng cường giám sát từ xa; phối hợp với các đơn vị nhận ủy thác thường xuyên kiểm tra tổ chức hội cấp dưới, Tổ TK&VV và hộ vay vốn nhằm kịp thời phát hiện, ngăn ngừa sai phạm, xác định rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm minh các tập thể, cá nhân vi phạm. Qua công tác kiểm tra cho thấy, các đơn vị trong hệ thống và các đơn vị có tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ đã tuân thủ nghiêm túc các chính sách, chế độ tài chính, tín dụng, quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước... Vì thế đã ngăn chặn được các hành vi lợi dụng chức vụ được giao để nhũng nhiễu, tiêu cực; không có tổ chức, cá nhân vi phạm phải xử lý. Hằng năm, qua các cuộc kiểm toán hoạt động và kiểm toán báo cáo tài chính của Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, giám sát của các Ủy ban Quốc hội, thanh tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước đã đánh giá hoạt động của NHCSXH đạt hiệu quả về kinh tế xã hội, đảm bảo an toàn tài sản, tiết kiệm nguồn lực cho Nhà nước.

**4. Đổi mới phương thức lãnh đạo; nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức Đảng**

Đảng ủy đã thực hiện nghiêm túc quy định của Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ; giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng; đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt, thảo luận, biểu quyết; tăng cường công tác tự phê bình và phê bình; nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung vào những lĩnh vực quan trọng; hướng về cơ sở, sâu sát cơ sở, giải quyết kịp thời, dứt điểm những khó khăn, vướng mắc từ cơ sở. Thường xuyên quan tâm, chú trọng chỉ đạo việc xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hành động, gắn liền với thực hiện nhiệm vụ chính trị của các đơn vị, cá nhân, đặc biệt của cán bộ, đảng viên là người đứng đầu. Các chương trình, kế hoạch hành động được thảo luận dân chủ, lấy ý kiến rộng rãi trước khi ban hành, trong đó cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm, tiến độ thực hiện và đề cao vai trò công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện thông qua chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy và UBKT.

Ngay sau Đại hội đại biểu lần thứ IV, nhiệm kỳ 2015-2020 (tháng 7/2015), Đảng ủy NHCSXHTW đã xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Đảng ủy, UBKT Đảng ủy; phân công nhiệm vụ đối với các ủy viên Ban Chấp hành; thường xuyên rà soát, kiện toàn cấp ủy, cán bộ làm công tác đảng các cấp. Ban hành 10 Nghị quyết, 05 Quy chế, 10 Quy định, 33 Chương trình, 08 Hướng dẫn, 02 Đề án, 43 Kế hoạch và gần 1.400 văn bản để cụ thể hóa việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng. Kịp thời sơ kết, tổng kết 57 Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, Đảng ủy Khối. Đồng thời, thường xuyên rà soát, lựa chọn những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, có tính đột phá để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo.

Do đặc thù hoạt động, phần lớn thành viên HĐQT kiêm nhiệm, không sinh hoạt đảng tại Đảng bộ. Do vậy, Đảng ủy NHCSXHTW lãnh đạo mọi mặt của NHCSXH bằng việc thảo luận, ra nghị quyết, kết luận lãnh đạo chuyên môn thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc báo cáo, đề xuất Đảng ủy ra nghị quyết, kết luận lãnh đạo nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức cán bộ theo phân cấp quản lý và Điều lệ của NHCSXH.

Bên cạnh việc tập trung chỉ đạo thống nhất thông qua ban hành đầy đủ nội quy, quy chế, quy trình nghiệp vụ tạo hành lang pháp lý cho quá trình tổ chức thực hiện tại đơn vị cơ sở, Bí thư Đảng ủy - Tổng Giám đốc đã thường xuyên chỉ đạo, làm tốt việc kết nối thông tin, trực tiếp trao đổi, làm việc với cấp ủy, chính quyền các địa phương trong phối hợp, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội (sau đây gọi tắt là Chỉ thị 40-CT/TW) và triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội, đặc biệt tại các tỉnh khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, vùng DTTS và miền núi. Chú trọng đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Quan tâm chỉ đạo thực hiện Đề án củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách bằng các giải pháp tổng thể, phù hợp với thực tiễn. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động; từng bước cung cấp sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại phục vụ hộ nghèo, đối tượng chính sách. Duy trì thường xuyên chế độ giao ban, sơ kết, tổng kết chuyên đề cũng như toàn diện các mặt hoạt động, kịp thời đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của toàn hệ thống cũng như từng đơn vị trực thuộc. Phát động nhiều phong trào thi đua, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến,...

Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong toàn Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác xây dựng đảng, trọng tâm là đổi mới và thực hiện hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên; triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn đảng, gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, các quy định về trách nhiệm nêu gương nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên; tập trung củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở; nâng cao chất lượng ban hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kế hoạch công tác hằng năm của cấp ủy.

Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đã góp phần quan trọng lãnh đạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng đảng; hệ thống NHCSXH được củng cố và ngày càng phát triển; chăm lo đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Vai trò lãnh đạo của Đảng ủy được khẳng định; công tác đảng đã đi vào nề nếp, chất lượng không ngừng nâng lên; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên được củng cố, tăng cường.

**III. TẬP TRUNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN TỐT NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ IV (nhiệm kỳ 2015-2020), Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020, Chỉ thị 40-CT/TW, Nghị quyết Hội đồng quản trị; Đảng ủy NHCSXHTW đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ cơ bản sau đây:

**1. Tập trung huy động nguồn lực, triển khai thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội, góp phần tích cực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới.**

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo chuyên môn tập trung huy động mọi nguồn lực, triển khai đầy đủ các chương trình tín dụng, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn của hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác, trong đó quan tâm, ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư tín dụng cho địa bàn vùng đồng bào DTTS, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Đến 31/7/2020, tổng nguồn vốn đạt 231.566 tỷ đồng, tăng 89.847 tỷ đồng so với đầu nhiệm kỳ, tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt 10,1%. Trong đó: vốn nhận từ ngân sách nhà nước: 36.608 tỷ đồng, tăng 9.817 tỷ đồng; vốn vay Ngân hàng Nhà nước, vay và nhận ủy thác nước ngoài: 12.132 tỷ đồng, giảm 12.435 tỷ đồng; nhận tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng Nhà nước: 81.462 tỷ đồng, tăng 45.854 tỷ đồng; phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh: 36.969 tỷ đồng, tăng 9.003 tỷ đồng; huy động vốn của các tổ chức, cá nhân trên thị trường: 31.658 tỷ đồng tăng 24.791 tỷ đồng; vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương: 19.625 tỷ đồng, tăng 15.220 tỷ đồng; nguồn vốn khác và các quỹ: 14.113 tỷ đồng.

Với trên 20 chương trình tín dụng chính sách đang được triển khai thực hiện, đến 31/7/2020, tổng dư nợ đạt 220.562 tỷ đồng, tăng 84.876 tỷ đồng so với đầu nhiệm kỳ, tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt 10,1%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết đại hội đã đề ra, với trên 6,5 triệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng chính sách khác còn dư nợ. Vốn tín dụng chính sách xã hội được đầu tư cho phát triển sản xuất, tạo sinh kế, tạo việc làm và đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong đời sống của người nghèo và các đối tượng chính sách khác, tập trung chủ yếu vào 08 chương trình tín dụng lớn (chiếm gần 96% tổng dư nợ)[[8]](#footnote-9).

Cùng với việc tăng trưởng quy mô tín dụng, chất lượng tín dụng chính sách xã hội tiếp tục được nâng cao. NHCSXH đã chủ động phối hợp cùng các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương các cấp tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng. Tại các chi nhánh có chất lượng tín dụng thấp, đã thành lập Ban chỉ đạo củng cố nâng cao chất lượng tín dụng, chất lượng hoạt động; tăng cường 141 cán bộ từ các đơn vị có chất lượng hoạt động tốt, trực tiếp hỗ trợ các chi nhánh có chất lượng hoạt động yếu kém thực hiện các giải pháp củng cố Tổ TK&VV, nâng cao chất lượng giao dịch xã, đôn đốc thu hồi nợ xấu, quan tâm xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan cho khách hàng vay vốn. Đến 31/7/2020, nợ quá hạn là 559 tỷ đồng, chiếm 0,25%/tổng dư nợ, giảm 0,17% so với với đầu nhiệm kỳ (thấp hơn so với mục tiêu Chiến lược phát triển NHCSXH và Nghị quyết Đại hội)[[9]](#footnote-10).

Trong nhiệm kỳ qua, bên cạnh sự quan tâm của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và chính quyền địa phương trong việc tập trung các nguồn lực tài chính cho hoạt động tín dụng chính sách, NHCSXH đã bám sát chủ trương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Chính phủ và các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, chủ động tích cực khai thác nguồn lực, tập trung vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng chính sách. Trong nhiệm kỳ, tổng doanh số cho vay đạt 342.782 tỷ đồng với trên 12 triệu lượt hộ nghèo và đối tượng chính sách khác được vay vốn; góp phần giúp hơn 2,1 triệu hộ vượt qua ngưỡng nghèo; thu hút, tạo việc làm cho hơn 1,3 triệu lao động từ Quỹ Quốc gia về việc làm, giúp hơn 346 nghìn học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập; xây dựng hơn 7,4 triệu công trình nước sạch và vệ sinh môi trường ở nông thôn, xây dựng gần 2,8 nghìn căn nhà cho hộ gia đình vượt lũ vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, gần 115 nghìn căn nhà cho hộ nghèo và các hộ gia đình chính sách, hơn 11 nghìn căn nhà ở xã hội; giúp hơn 24 nghìn lao động thuộc gia đình chính sách được vay vốn đi xuất khẩu lao động có thời hạn ở nước ngoài.

Vốn tín dụng chính sách xã hội đã tác động toàn diện, giúp giải quyết những vấn đề căn bản, thiết yếu của cuộc sống cho người nghèo, đối tượng chính sách khác, nhất là khu vực nông thôn, vùng DTTS và miền núi, vùng sâu, vùng xa[[10]](#footnote-11); mang lại hiệu quả thiết thực về kinh tế - xã hội; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng của Đảng và Nhà nước, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ tại vùng nghèo, vùng DTTS và miền núi; góp phần tác động tích cực nhằm đẩy lùi, ngăn chặn sự tác động tiêu cực của “tín dụng đen”; đồng thời, tạo nguồn lực giúp các địa phương thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị, trật tự xã hội, an ninh quốc phòng; tăng cường và củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội được Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương và Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

**2. Chủ động tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 40-CT/TW**

Xuyên suốt 5 năm qua, Đảng ủy NHCSXHTW đã kịp thời cụ thể hóa thành các nghị quyết, xây dựng chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với điều kiện thực tiễn, đảm bảo kịp thời, hiệu quả; góp phần đưa Chỉ thị 40-CT/TW đi vào cuộc sống, phát huy hiệu lực, hiệu quả.

Đảng ủy NHCSXHTW đã thường xuyên quán triệt, phổ biến, tuyền truyền và tổ chức triển khai Chỉ thị tới toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ cũng như các đơn vị trong toàn hệ thống. Định kỳ hằng năm, ban hành Nghị quyết về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, trong đó có nội dung quan trọng về thực hiện Chỉ thị 40/CT-TW của Ban Bí thư. Chủ động tham mưu Thống đốc NHNN trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị[[11]](#footnote-12); tham mưu Ủy [ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành văn bản để chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội, Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố trong việc thực hiện Chỉ thị; chỉ đạo NHCSXH các tỉnh, thành phố tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương cùng cấp ban hành văn bản chỉ đạo hệ thống chính trị địa phương triển khai thực hiện Chỉ thị](http://mattran.org.vn/Home/vanbanHD/vbhd.htm) [[12]](#footnote-13).

Hệ thống chính sách, pháp luật về tín dụng chính sách xã hội tiếp tục được hoàn thiện; nguồn lực được bổ sung, tăng cường. Quốc hội, Chính phủ đã quan tâm bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020, tạo sự ổn định, giúp NHCSXH nâng cao năng lực tài chính, chủ động về nguồn vốn cho vay. Cấp ủy, chính quyền các địa phương đã quan tâm, cân đối, bố trí ngân sách địa phương để ủy thác qua NHCSXH bổ sung nguồn vốn cho vay tăng thêm 15.220 tỷ đồng so với đầu nhiệm kỳ, bình quân tăng trưởng 33%/năm, đưa tổng nguồn vốn ủy thác của địa phương đến 31/7/2020 đạt 19.625 tỷ đồng. Thủ tướng Chính phủ bổ sung một số chính sách tín dụng mới nhằm đồng bộ hóa các giải pháp chăm lo cho người nghèo, góp phần thực hiện thành công mục tiêu giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới[[13]](#footnote-14). Bộ máy quản trị tiếp tục được hoàn thiện với việc bổ sung Chủ tịch UBND cấp xã tham gia Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện; qua đó, nâng cao vai trò quản lý Nhà nước đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội ngay từ cơ sở. Bộ máy điều hành tác nghiệp được tổ chức gọn nhẹ, hiệu lực, hiệu quả; quan tâm thường xuyên tới công tác đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp,... đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động. NHCSXH tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù, phối hợp chặt chẽ với 04 tổ chức chính trị xã hội triển khai nhanh chóng, kịp thời, công khai, minh bạch các chương trình tín dụng chính sách xã hội, tạo điều kiện cho 2,2 triệu lượt hộ nghèo, đối tượng chính sách được vay vốn, hằng năm (trong giai đoạn thực hiện Chỉ thị), dư nợ tăng trưởng bình quân xấp xỉ 10%/năm,chất lượng tín dụng luôn được duy trì và đảm bảo ổn định.

Trong năm 2019, NHCSXH đã chủ động phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Kinh tế Trung ương tham mưu Ban Bí thư chỉ đạo các tỉnh/thành ủy sơ kết việc thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW tại địa phương và tháng 7/2020 đã tổ chức thành công Hội nghị sơ kết toàn quốc, trên cơ sở đó phân tích, đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại hạn chế và bài học kinh nghiệm để tham mưu Ban Bí thư tiếp tục có kết luận chỉ đạo xây dựng các chỉ tiêu, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện có hiệu quả Chỉ thị trong giai đoạn 2020-2025. Bên cạnh đó, NHCSXH đã phối hợp với 04 tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thành công Hội thi tìm hiểu về triển khai thực Chỉ thị 40/CT-TW. Hội thi đã thu hút được 80.894 bài viết tham dự của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, các đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội.

Sau 5 năm triển khai thực hiện, Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư đã đi vào cuộc sống, phát huy hiệu lực, hiệu quả, hợp ý Đảng, lòng dân, được Nhân dân đồng tình ủng hộ. Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, cấp ủy Đảng, chính quyền các địa phương cấp đã quan tâm chỉ đạo quyết liệt hơn, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác đã làm tốt hơn chức năng giám sát, phản biện xã hội, tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội. Với kết quả hoạt động, NHCSXH tiếp tục khẳng định là một định chế tài chính công thực hiện có hiệu lực, hiệu quả các chính sách xã hội của Chính phủ, là một trong những đòn bẩy kinh tế góp phần xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

**3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thành công Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020**

Trên cơ sở kế hoạch thực hiện Chiến lược, Nghị quyết Đại hội IV Đảng bộ NHCSXHTW, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ và toàn hệ thống đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tích cực lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung những nội dung trọng tâm trong Kế hoạch thực hiện[[14]](#footnote-15), hoàn thành mục tiêu, định hướng Chiến lược đề ra. Cụ thể:

3.1. Đã tập trung huy động, đa dạng hóa nguồn vốn với phương châm “nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân cùng làm”, “Trung ương và địa phương cùng làm”, chủ động nguồn lực để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng dư nợ tín dụng bình quân 10%/năm. Tổng nguồn vốn đến 31/7/2020 đạt 231.566 tỷ đồng, bình quân tăng trưởng 10,1%/năm. Trong đó, được sự quan tâm của Quốc hội, Chính phủ, các bộ ngành trung ương NHCSXH đã được bố trí vốn ngân sách nhà nước (NSNN) trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 để hàng năm được cấp bổ sung kịp thời vốn điều lệ, cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý, góp phần tăng trưởng nguồn vốn ổn định, bền vững; cấp ủy, chính quyền các địa phương quan tâm, cân đối ngân sách địa phương để ủy thác cho NHCSXH bổ sung nguồn vốn cho vay đạt 19.625 tỷ đồng. Nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương trong cơ cấu nguồn vốn của NHCSXH tăng từ 22,6% lên 23,9%. Ngoài ra, NHCSXH đã tập trung chỉ đạo, khai thác các nguồn vốn từ thị trường, phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, phát triển một số sản phẩm huy động vốn phù hợp với đặc thù hoạt động của NHCSXH, duy trì huy động tiết kiệm từ người nghèo qua tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV),...

3.2. Tổ chức triển khai thực hiện trên 20 chương trình tín dụng chính sách đạt hiệu quả về kinh tế - xã hội; ưu tiên hỗ trợ đồng bào DTTS, đồng bào ở các vùng khó khăn, đảm bảo mục tiêu 100% hộ nghèo, đối tượng chính sách có nhu cầu, đủ điều kiện đều được tiếp cận vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ; góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng của Đảng và Nhà nước; thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị, trật tự xã hội, an ninh quốc phòng; phát triển nguồn nhân lực, giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu; tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội tập hợp lực lượng, phát triển hội viên; góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2011-2015 từ 14,2% xuống 4,25%; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đã giảm từ 9,88% (năm 2016) xuống còn 3,75% (năm 2019).

Cùng với việc tăng trưởng, mở rộng quy mô tín dụng, NHCSXH đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo, thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp nhằm không ngừng củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng, chỉ tiêu nợ quá hạn thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu định hướng trong Chiến lược.

3.3. Hoàn thiện mô hình tổ chức hoạt động của NHCSXH và phương thức quản lý tín dụng đặc thù, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn đất nước, đáp ứng yêu cầu tập trung mọi nguồn lực xã hội, tăng cường quản lý và hiệu quả đầu tư vốn của Nhà nước, “xã hội hóa” hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

Cùng với việc triển khai bài bản, đưa Chỉ thị 40/CT-TW sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu lực, hiệu quả, cấp ủy, chính quyền các địa phương đã nâng cao hơn vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng, vai trò quản trị, tham mưu cho Chính phủ hoạch định chính sách tạo lập nguồn vốn, chính sách đầu tư; sửa đổi, bổ sung, ban hành mới nhiều cơ chế, chính sách về tín dụng, tài chính,... phù hợp với thực tiễn và đặc thù hoạt động của NHCSXH, tạo điều kiện hỗ trợ tốt hơn cho người nghèo, đối tượng chính sách; đồng thời, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của NHCSXH. Ban đại diện HĐQT các cấp thực hiện tốt vai trò tham mưu cho UBND cùng cấp trong triển khai tín dụng chính sách xã hội tại địa phương, tăng cường vai trò quản lý Nhà nước từ cơ sở với sự tham gia của Chủ tịch UBND cấp xã. Các tổ chức chính trị - xã hội đã duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động ủy thác, tham gia chỉ đạo thành lập, quản lý 174.122 Tổ Tiết kiệm và vay vốn. NHCSXH xây dựng, hoàn thiện bộ máy điều hành tác nghiệp theo 3 cấp, hiệu lực, hiệu quả, giảm cầu cấp trung gian. Với phương châm “*Thấu hiểu lòng dân. Tận tâm phục vụ*”, “*Phục vụ tại nhà, giải ngân tại xã*”, NHCSXH đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở, các tổ chức chính trị xã hội tổ chức tốt hoạt động tại 10.426 Điểm giao dịch xã trên cả nước, xây dựng hệ thống dịch vụ gần dân, thân thiện và trách nhiệm, tiết kiệm chi phí giao dịch và thời gian đi lại của người dân. Phương thức hoạt động này được Quốc hội, Chính phủ, cấp ủy, chính quyền địa phương và người dân ghi nhận, đánh giá cao.

3.4. Tập trung nghiên cứu, đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người nghèo, đối tượng chính sách như: sản phẩm huy động tiền gửi của tổ viên Tổ TK&VV; huy động tiền gửi tiết kiệm tại Điểm giao dịch xã; tiết kiệm gửi góp linh hoạt; tiền gửi tiết kiệm và tiền gửi có kỳ hạn tại NHCSXH; gửi tin nhắn SMS để thông báo số dư tiền gửi, tiền vay của khách hàng, cung cấp thông tin về số nợ đến hạn, chuyển nợ quá hạn,...; cung ứng dịch vụ chi hộ; đa dạng hóa các dịch vụ chuyển tiền thông qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng,...

3.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa các hoạt động nghiệp vụ theo mô hình quản lý dữ liệu tập trung; đáp ứng yêu cầu công tác quản trị, điều hành; hỗ trợ đắc lực công tác kiểm tra, giám sát từ xa để xử lý kịp thời các tồn tại, hạn chế, từng bước ứng dụng CNTT trong hầu hết các mặt nghiệp vụ nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí. Thường xuyên quan tâm thực hiện tốt việc bảo trì, hỗ trợ vận hành, phát triển các chức năng đối với hệ thống phần mềm, nâng cấp hệ thống Core banking, góp phần triển khai yêu cầu hoạt động nghiệp vụ mới, đảm bảo tính chính xác, an toàn, bảo mật, tối ưu hóa khả năng xử lý yêu cầu, tạo tiền đề cho việc triển khai các sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng ngân hàng số.

3.6. Đơn giản hóa thủ tục và tiêu chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ

NHCSXH thường xuyên rà soát các quy định về thủ tục giải quyết công việc (TTGQCV) để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các thủ tục giải quyết công việc không còn phù hợp nhằm tiết giảm chi phí cho cá nhân, hộ gia đình, các tổ chức có liên quan trong việc tuân thủ các quyết định về TTGQCV[[15]](#footnote-16). Bên cạnh đó, đã thường xuyên rà soát TTGQCV, thực hiện phương án đơn giản hóa mẫu đơn, tờ khai trong thành phần hồ sơ TTGQCV, thực hiện niêm yết công khai TTGQCV của NHCSXH tại trụ sở NHCSXH và trụ sở UBND cấp xã; tiếp nhận hồ sơ, thủ tục vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại Điểm giao dịch xã. Trên cơ sở đó, tạo điều kiện hỗ trợ người dân tiếp cận với các dịch vụ ngân hàng với thủ tục đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện nhưng đồng thời đảm bảo công tác quản lý của ngân hàng.

3.7. Hoàn thiện, phát huy hiệu lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ, phù hợp với mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của NHCSXH; rà soát, bố trí cán bộ làm chuyên trách công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại NHCSXH cấp huyện; xây dựng hệ thống các chỉ tiêu giám sát từ xa, đáp ứng được yêu cầu quản trị, điều hành từ Trung ương đến địa phương, thông qua các chỉ tiêu giám sát từ xa để xem xét, đánh giá kết quả hoạt động NHCSXH nhằm cảnh báo rủi ro, chỉ đạo rà soát, bổ sung chấn chỉnh kịp thời tồn tại, sai sót. Do đó, chất lượng công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ được nâng lên cả về chất và lượng, các đơn vị tuân thủ, chấp hành chủ trương, chính sách của Nhà nước và quy chế, quy trình nghiệp vụ của ngành, các tồn tại, sai sót trên các mặt nghiệp vụ đã giảm rõ rệt, thể hiện sự chấp hành cơ chế nghiệp vụ và nghiêm túc trong việc chỉnh sửa và tự chỉnh sửa sau thanh tra, kiểm tra. Kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán hằng năm của các cơ quan chức năng (Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, các Ủy ban của Quốc hội, cấp ủy, chính quyền địa phương…) đã ghi nhận: NHCSXH đã triển khai và thực thi có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội, chấp hành đúng chế độ quản lý tài chính và các quy định của Nhà nước và của ngành; thực hiện được những mục tiêu mà Chính phủ đã đặt ra là tập trung nguồn lực lớn, tạo bước đột phá trong công tác giảm nghèo; nâng cao chất lượng và hiệu quả vốn tín dụng chính sách; huy động lực lượng toàn xã hội tham gia vào sự nghiệp xóa đói giảm nghèo, góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống, làm chuyển biến nhận thức, cách thức làm ăn, hòa nhập với sự phát triển của nền kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội.

**4. Đổi mới, nâng cao năng lực quản trị; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ; phát triển nguồn nhân lực chất lượng, tăng năng suất lao động; đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.**

Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; ban hành đồng bộ các nội quy, quy chế[[16]](#footnote-17); phân công nhiệm vụ gắn với chế độ chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ được giao; đổi mới trong công tác đánh giá, phân loại, sử dụng cán bộ gắn với cơ chế chi trả tiền lương, đảm bảo công bằng, khách quan, công khai, minh bạch; đẩy mạnh thực hiện việc luân chuyển, điều động để đào tạo cán bộ,… Chú trọng làm tốt công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo tính tuân thủ trong công tác điều hành, nâng cao hiệu quả mọi mặt hoạt động của NHCSXH từ trung ương đến cơ sở.

Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin được chú trọng, tăng cường, phát huy hiệu quả thiết thực trong điều kiện người lao động và bộ máy tổ chức được sắp xếp gọn nhẹ, giảm cầu cấp trung gian, từng bước đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí. Với vai trò là phần mềm lõi của ngân hàng, hệ thống Intellect Corebanking đã đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ của NHCSXH, đặc biệt nâng cao hiệu quả công tác quản trị, hỗ trợ đắc lực công tác kiểm tra, giám sát; đồng thời, đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ, phục vụ tốt hơn nhu cầu của hộ nghèo và các đối tượng chính sách. Bên cạnh đó, đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý văn bản trên hệ thống điện tử; đào tạo, thi sát hạch, thi kiểm tra chuyên môn, đánh giá kết quả lao động, tổ chức hội nghị, giao ban trực tuyến thông qua giải pháp hội nghị truyền hình,…

Đảng ủy đã quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc bố trí, tạo việc làm ổn định, đảm bảo thu nhập, chế độ chính sách cho người lao động. Đồng thời, lãnh đạo thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ cũng như toàn hệ thống, nhất là cán bộ, đảng viên trong diện quy hoạch nhằm tạo nguồn cán bộ lãnh đạo quản lý [[17]](#footnote-18). Thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn đối với đội ngũ cán bộ, không chỉ đối với cán bộ mới tuyển dụng mà thường xuyên áp dụng đối với cán bộ đã làm việc ổn định, qua đó nhằm kiểm tra, cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong tình hình mới [[18]](#footnote-19).

**5. Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; tích cực tham gia bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế kết hợp với bảo đảm quốc phòng và an ninh quốc gia.**

Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, Đảng ủy đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác an sinh, xã hội, hoạt động từ thiện vì cuộc sống cộng đồng. Trong nhiệm kỳ, Công đoàn NHCSXH, Đoàn thanh niên NHCSXHTW đã vận động cán bộ, đoàn viên, người lao động tích cực hưởng ứng, quyên góp, ủng hộ các chương trình an sinh xã hội với tổng số tiền 145.043 triệu đồng[[19]](#footnote-20). Ngoài ra, trong 05 năm qua, NHCSXH đã phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội duy trì, thực hiện hiệu quả Chương trình “Cặp lá yêu thương”, tiếp nhận và chuyển kịp thời 43 tỷ đồng tiền hỗ trợ của các nhà hảo tâm tới 3.000 em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn tại 58 tỉnh, thành phố trên cả nước; trong số này cán bộ NHCSXH trực tiếp ủng hộ 13 tỷ đồng.

Thông qua việc triển khai kịp thời, có hiệu quả các chương trình tín dụng, NHCSXH đã đầu tư vốn tín dụng đến 100% xã, phường, thị trấn trên cả nước. Từ đó, góp phần giải quyết những vấn đề căn bản, thiết yếu trong cuộc sống của người nghèo, đối tượng chính sách; tác động trực tiếp, đẩy lùi, ngăn chặn tác động tiêu cực của “tín dụng đen” đến đời sống người dân khu vực nông thôn; góp phần tích cực, thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội, vệ sinh môi trường, kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng và an ninh quốc gia.

Bên cạnh đó, Đảng ủy NHCSXHTW đã thực hiện nghiêm túc đường lối chính trị, quân sự của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh. Quan tâm, chú trọng thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; giáo dục chính trị tư tuởng, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng cho cán bộ, đảng viên nhằm ngăn chặn, đấu tranh trước “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch. Thường xuyên quan tâm, củng số lực lượng tự vệ, đảm bảo số lượng, chất lượng; tuyển chọn, đào tạo quân nhân dự bị; đào tạo nâng cao kiến thức về quốc phòng, an ninh cho cán bộ quản lý cũng như cán bộ, đảng viên trong đảng bộ. Trong nhiệm kỳ, NHCSXH đã tuyển chọn, cử 05 cán bộ đào tạo sỹ quan dự bị, cử 322 cán bộ đào tạo, nâng cao kiến thức về an ninh quốc phòng (trong đó, 03 cán bộ thuộc đối tượng 1; 55 cán bộ thuộc đối tượng 2; 264 cán bộ thuộc đối tượng 3 và 4).

**6. Chú trọng xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp**

Đảng ủy đã rà soát, ban hành Quy định số 573-QĐ/ĐU ngày 12/5/2017 về chuẩn mực đạo đức đối với cán bộ, đảng viên đảm bảo phù hợp với quy định của Đảng và thực tiễn hoạt động. Đồng thời, chỉ đạo chuyên môn ban hành Quy chế văn hóa giao tiếp ứng xử, Sổ tay văn hóa NHCSXH. Với hệ thống văn bản được ban hành đồng bộ, thống nhất, đi liền với hoạt động kiểm tra, giám sát thường xuyên đã góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ cũng như trong toàn hệ thống có ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của ngành; luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm phụng sự Tổ quốc, phụng sự Nhân dân; xây dựng nền tảng văn hóa NHCSXH với khẩu hiệu hành động “*Thấu hiểu lòng dân. Tận tâm phục vụ*”.

Đảng ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, vận động, giáo dục đoàn viên, người lao động thực hiện nếp sống văn hóa mới, văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội; tham gia hưởng ứng tích cực cuộc vận động “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa”; duy trì và tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

**B. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

**1. Ưu điểm**

1.1. Đảng bộ NHCSXHTW đã phát huy truyền thống đoàn kết, nỗ lực vượt khó, khắc phục triệt để tồn tại, hạn chế của nhiệm kỳ trước; bám sát các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Đảng ủy Khối, chỉ tiêu kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao hằng năm, mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ IV để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kịp thời, đầy đủ, hiệu quả nhiệm vụ về công tác xây dựng đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị và lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội trong đơn vị. Hoàn thành vượt mức, toàn diện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV đề ra.

1.2. Triển khai thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội, hỗ trợ tích cực và hiệu quả hơn cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên cơ sở chủ động tham mưu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách; tích cực huy động nguồn lực trung ương và địa phương để mở rộng quy mô tín dụng, đối tượng thụ hưởng; tiếp tục phát huy mô hình tổ chức và phương thức quản lý vốn tín dụng đặc thù, sáng tạo. Hoạt động của NHCSXH tiếp tục được Đảng, Quốc hội, Chính phủ, cấp ủy, chính quyền các địa phương và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao. Tại Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện tín dụng chính sách xã hội, Thủ tướng Chính phủ đã khẳng định “*Tín dụng chính sách xã hội là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và đã được triển khai thành công. Nguồn vốn tín dụng chính sách đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và toàn diện tại các vùng nghèo, vùng đồng bào DTTS, vùng xa, trở thành kênh quan trọng và là kinh nghiệm quý báu trong triển khai chính sách giảm nghèo và phát triển kinh tế-xã hội vùng khó khăn*”. Ngân hàng Thế giới, trong quá trình khảo sát độc lập, đã đánh giá: *“NHCSXH là nhà cung cấp tài chính vi mô hàng đầu tại Việt Nam, hành trình phát triển của NHCSXH mang lại những kinh nghiệm và bài học quý giá cho các Chính phủ các nước khác”.*

1.3. Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy sức mạnh, trí tuệ tập thể, vai trò trách nhiệm hạt nhân và nêu gương của người đứng đầu; thường xuyên nghiên cứu đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo góp phần nâng cao năng lực, sức chiến đấu của Đảng bộ. Các đoàn thể chính trị-xã hội phát huy tốt vai trò bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, phối hợp chặt chẽ với chuyên môn đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, phát động và tổ chức tốt các phong trào thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đồng thời, quan tâm chia sẻ trách nhiệm xã hội, hưởng ứng tích cực các hoạt động an sinh, từ thiện vì cuộc sống cộng đồng.

1.4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo dục chính trị, tư­ tư­ởng, đạo đức nghề nghiệp được coi trọng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ không ngừng lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng; có năng lực, trình độ, uy tín và phẩm chất đạo đức, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

1.5. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, UBKT; kịp thời phát hiện, uốn nắn sai sót, tồn tại; nâng cao kỷ cương, kỷ luật Đảng bộ và các đơn vị cơ sở. Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác PCTN; NHCSXH kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn, cụ thể hoá các quy định của Nhà nước về cơ chế tín dụng chính sách, kế toán tài chính, tổ chức cán bộ, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và tổ chức thực hiện công khai, minh bạch, nhờ đó đã hạn chế được rủi ro trong hoạt động, ngăn chặn hành vi tiêu cực, tham nhũng về vốn và tài sản của Nhà nước; tạo sự thống nhất, tự giác, quyết tâm cao trong hành động, củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên và người lao động vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong công tác PCTN.

**2. Hạn chế**

2.1. Trong công tác xây dựng đảng

Trong nhiệm kỳ, còn có 08 đảng viên vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình bị xử lý kỷ luật.

2.2. Trong thực hiện nhiệm vụ chính trị

- Tại một số chi nhánh, kết quả triển khai Chỉ thị 40-CT/TW còn hạn chế trong việc khơi tăng nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo, đối tượng chính sách trên địa bàn.

- Chất lượng tín dụng chính sách tại một số ít chi nhánh khu vực Tây Nam Bộ đã có những cải thiện đáng kể nhưng chưa thực sự bền vững, tỷ lệ nợ quá hạn còn cao hơn so với mặt bằng chung của toàn hệ thống.

**3. Nguyên nhân**

3.1. Nguyên nhân hạn chế trong công tác xây dựng đảng

Do ý thức chấp hành quy định của một số đảng viên còn hạn chế; chưa gương mẫu, tự giác chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; còn tư tưởng, quan điểm lạc hậu; một số do nguyên nhân tồn tại ngoài ý muốn.

3.2. Nguyên nhân hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ chính trị

- Do công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tại một số đơn vị còn hạn chế; cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa thực sự quan tâm, chú trọng tới hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

- Trong những năm gần đây, thiên tai, dịch bệnh diễn ra thường xuyên, trên diện rộng, gây thiệt hại cho quá trình sản xuất, kinh doanh, ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả sử dụng vốn của người dân. Ý thức một bộ phận người dân trong sử dụng vốn, thực hiện nghĩa vụ trả nợ - trả lãi chưa cao. Chất lượng hoạt động của một số Tổ TK&VV còn yếu. Bên cạnh đó, những tồn tại trong hoạt động tín dụng giai đoạn trước để lại còn nặng nề chưa thể giải quyết dứt điểm; một số nơi ngân hàng và cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị xã hội nhận ủy thác chưa có sự gắn kết chặt chẽ trong triển khai nhiệm vụ, công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc xử lý nợ đạt kết quả chưa cao.

**4. Bài học kinh nghiệm**

4.1. Luôn coi trọng công tác Đảng, duy trì sinh hoạt có nề nếp của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị được bàn thảo kỹ lưỡng trong các phiên họp, ban hành nghị quyết triển khai sát thực, đôn đốc quá trình thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

4.2. Thường xuyên bám sát, triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng cấp trên về công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị. Tranh thủ sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ ngành trung ương; phối hợp chặt chẽ của các tổ chức chính trị - xã hội, cấp ủy, chính quyền các địa phương để triển khai hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn cả nước.

4.3. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh với các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; công khai, minh bạch, dân chủ trong quản lý, chỉ đạo, điều hành.

4.4. Tăng cường giáo dục, nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, năng lực chuyên môn; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo cấp ủy, người đứng đầu đơn vị.

4.5. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị và hành động quyết liệt; cụ thể hóa mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn triển khai công tác xây dựng đảng và thực hiện tín dụng chính sách xã hội; tăng cường làm tốt công tác kiểm tra, giám sát; đề cao kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm thực hiện; coi trọng việc tổng kết thực tiễn, chủ động đề xuất, tham mưu hoàn thiện cơ chế tín dụng chính sách xã hội phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong từng thời kỳ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị cơ sở.

4.6. Lãnh đạo chuyên môn, đoàn thể thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; thường xuyên quan tâm, chăm lo đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, giải quyết thỏa đáng những đề xuất, kiến nghị nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm điểm, đánh giá, phân loại tổ chức đảng, đảng viên; khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích; đồng thời, xử lý nghiêm tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm; duy trì kỷ cương, kỷ luật trong Đảng bộ.

**Phần thứ hai**

**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**NHIỆM KỲ 2020-2025**

Bên cạnh những thuận lợi như: xu thế hội nhập quốc tế ngày càng lớn; trong nước kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, quỹ ngoại tệ tăng cao, tăng trưởng tín dụng được kiểm soát; Quốc hội, Chính phủ tiếp tục quan tâm, dành nhiều nguồn lực cho việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới thông qua tín dụng chính sách xã hội... kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, chịu tác động mạnh mẽ từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và nguy cơ chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn của thế giới, sự gia tăng cạnh tranh về kinh tế, [tài chính](http://baodautu.vn/tai-chinh-bao-hiem-d6/), bảo hộ thương mại giữa các nước...., tình hình mưa lũ, nắng hạn, dịch bệnh lây lan toàn cầu, an ninh trật tự diễn biến phức tạp.

Hoạt động của NHCSXH luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Đảng ủy Khối DNTW, sự phối kết hợp của các Bộ, Ngành, các tổ chức chính trị xã hội, cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của HĐQT NHCSXH đã huy động được mọi nguồn lực trong xã hội, triển khai cho vay đảm bảo đúng đối tượng thụ hưởng, góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh những thuận lợi là chủ yếu, hoạt động của NHCSXH còn gặp một số khó khăn, nguồn vốn còn hạn chế, chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu thực tế của các đối tượng thụ hưởng, nguồn vốn ngân sách Nhà nước cấp chiếm tỷ trọng thấp, hạn mức phát hành trái phiếu NHCSXH được Chính phủ bảo lãnh bị hạn chế, một số địa phương chưa thực sự quan tâm tới tín dụng chính sách xã hội trong tổng thể chung phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, nguồn lực từ ngân sách để bổ sung nguồn vốn cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh và thực trạng phát triển kinh tế....

Bám sát diễn biến, tình hình thế giới, trong nước và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Khối DNTW, trong thời gian tới, Đảng ủy NHCSXHTW tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ V đề ra.

**I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng Đảng bộ NHCSXHTW trong sạch, vững mạnh toàn diện, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục phát triển NHCSXH ổn định, bền vững, duy trì vai trò định chế tài chính công thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội, góp phần thực hiện thành công các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi.

**2. Mục tiêu cụ thể:**

***2.1. Về công tác xây dựng Đảng***

- Hằng năm, Đảng bộ NHCSXHTW được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Hằng năm, có 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 15% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 85% tổ chức Đảng trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 15% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- 100% đảng viên học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

- Trong nhiệm kỳ, kết nạp 75 đảng viên.

- Hằng năm, các đoàn thể chính trị - xã hội được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

***2.2. Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị***

- Tập trung khai thác, khơi tăng nguồn lực để 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ do NHCSXH cung cấp.

- Dư nợ tăng trưởng hằng năm từ 6-10%.

- Tỷ lệ nợ quá hạn dưới 2%/tổng dư nợ.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Bám sát sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, cụ thể hóa vào nhiệm vụ của Đảng bộ NHCSXHTW trên cơ sở mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ NHCSXHTW nhiệm kỳ 2020-2025 và các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, kịp thời ban hành Nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt hiệu quả. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo các cấp, gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, đơn vị với hiệu quả công việc của đơn vị. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của tổ chức Đảng và từng cán bộ, đảng viên. Xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, có phong cách quần chúng. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp công tác theo hướng nâng cao hơn nữa tính chủ động, tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng, tuyên truyền vận động với các nội dung, hình thức phù hợp.

**1. Công tác xây dựng Đảng**

*1.1. Công tác chính trị, tư tưởng*

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; tuyên truyền, giáo dục Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến 100% cán bộ, đảng viên. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Chú trọng công tác nắm bắt, xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội, đảm bảo thống nhất tư tưởng, sự đồng thuận trong Đảng bộ. Quyết liệt đấu tranh, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Tổ chức tốt việc học tập, quán triệt và triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của trung ương, của Đảng ủy khối DNTW; cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch hành động, lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện hoạt động của NHCSXH đảm bảo hiệu quả, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước trong từng thời kỳ.

Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức, nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương, trước hết là của người đứng đầu, cán bộ cấp ủy, khẳng định vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy, lôi cuốn cán bộ, đảng viên, người lao động trong Đảng bộ thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, tích cực tham gia xây dựng Đảng, tham gia các phong trào thi đua yêu nước.

*1.2. Công tác tổ chức và cán bộ*

Sắp xếp tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng theo Quy định 69-QĐ/TW. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đặc biệt là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi trội, luôn đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết trong đơn vị.

Thực hiện đúng nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý cán bộ. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về tổ chức cán bộ; thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của trung ương, Đảng ủy Khối về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bộ nhiệm lại, miễn nhiệm,... cán bộ.

Quan tâm làm tốt công tác quy hoạch gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Chú trọng nâng cao trình độ lý luận chính trị (trung cấp, cao cấp); nâng cao năng lực chuyên môn, quản lý điều hành thông qua việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai công tác điều động, luân chuyển, đào tạo cán bộ từ thực tiễn cơ sở.

Thường xuyên quan tâm, đổi mới phương thức sinh hoạt nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy. Nâng cao chất lượng đảng viên. Phát hiện, quy hoạch, bồi dưỡng, phát huy vai trò những đảng viên ưu tú, có triển vọng, chuẩn bị nguồn cán bộ chủ chốt các cấp. Coi trọng công tác phát triển đảng, bảo đảm số lượng, chất lượng. Phát hiện, bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng những quần chúng ưu tú, trưởng thành trong phong trào lao động, học tập.

*1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng*

Quan tâm đổi mới phương pháp, kỹ năng, quy trình công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng bảo đảm khoa học, dân chủ, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, khả thi. Các cấp ủy, UBKT các cấp xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên có khuyết điểm, vi phạm.

Đẩy mạnh hoạt động giám sát thông qua sinh hoạt chi bộ, dư luận, qua nắm tình hình của cấp ủy. Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Chủ động phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền kết luận và xử lý dứt điểm, kịp thời các vụ việc, đơn thư phản ánh liên quan đến cán bộ, đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng trong Đảng bộ.

Tăng cường phối hợp giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với kiểm tra, kiểm soát của chuyên môn, đoàn thể để tăng cường sức mạnh tổng hợp và nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực.

*1.4. Công tác dân vận và lãnh đạo các tổ chức chính trị-xã hội.*

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt các văn bản mới của Trung ương, của Đảng ủy Khối về công tác dân vận. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết 05-NQ/ĐUK ngày 05/3/2019 của Đảng ủy Khối DNTW về tăng cường, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận trong tình hình mới. Quan tâm đào tạo, nâng cao kỹ năng công tác dân vận, đào tạo để mỗi cán bộ là một tuyên truyền viên tích cực. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu doanh nghiệp, đơn vị và cán bộ, đảng viên về trách nhiệm nêu gương.

Đẩy mạnh việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở. Quan tâm, chăm lo, đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa lãnh đạo đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, đảm bảo thực hiện hiệu quả vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; tăng cường thực hiện vai trò của chủ thể giám sát, phản biện, góp ý xây dựng Đảng bộ, xây dựng NHCSXH; nắm bắt và giải quyết kịp thời, thỏa đáng tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động. Đẩy mạnh các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động xã hội từ thiện, phát động các phong trào thi đua với nội dung thi đua thiết thực, trọng tâm, trọng điểm nhằm động viên cán bộ, đoàn viên, người lao động hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

*1.5. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng*

Bám sát nội dung từng chuyên đề theo hướng dẫn của Trung ương, Đảng ủy Khối, xây dựng kế hoạch thực hiện, đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt thường xuyên gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn hoạt động, đảm bảo thiết thực, hiệu quả; gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, coi đây là việc làm thường xuyên, liên tục, là nội dung sinh hoạt trọng tâm của tổ chức đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể để mỗi cán bộ, đảng viên ý thức hơn nữa, coi việc học tập và làm theo Bác như là một nhu cầu tự thân và tự giác thực hiện; nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

*1.6. Đẩy mạnh công tác đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí*

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí với quyết tâm cao, mạnh mẽ hơn, hiệu quả hơn. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng, lãng phí; không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Gắn PCTN, lãng phí với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tổ chức bộ máy của đơn vị. Xây dựng và thực hiện tốt cơ chế khuyến khích và bảo vệ tổ chức, cá nhân phát hiện, tố cáo tham nhũng, lãng phí. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo PCTN các cấp, trách nhiệm của người đứng đầu. Thực hiện tốt việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân.

*1.7. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng trong Đảng bộ*

Đảng ủy lãnh đạo toàn diện trên cơ sở xây dựng, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động toàn khóa, định kỳ hằng năm. Xây dựng và thực hiện phong cách làm việc khoa học, dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, trách nhiệm cá nhân, bám sát thực tiễn. Coi trọng việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

Thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy, quy chế mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy với thành viên HĐQT chuyên trách – Tổng Giám đốc. Xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy, bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo trực tiếp, toàn diện trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức cán bộ.

Chú trọng nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo các cấp, nhất là cán bộ đứng đầu, gắn trách nhiệm người đứng đầu với chất lượng, hiệu quả công việc của đơn vị được giao quản lý. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của tổ chức Đảng và từng đảng viên. Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan hợp nhất thực hiện chức năng tổ chức, kiểm tra, tuyên giáo và văn phòng cấp ủy.

**2. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị**

2.1. Tích cực tham mưu cho Chính phủ, các Bộ ngành trung ương, Mặt trận Tổ quốc, cấp ủy, chính quyền địa phương; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo NHCSXH toàn hệ thống thực hiện có hiệu quả hơn nữa Chỉ thị số 40-CT/TW. Thông qua sơ kết, đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Chỉ thị, xây dựng chương trình, kế hoạch giai đoạn 2021 -2025, tăng cường sự tham gia của hệ thống chính trị vào hoạt động tín dụng chính sách, nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, đặc biệt là cấp cơ sở thôn, xã, nơi trực tiếp quản lý, giám sát việc triển khai tín dụng chính sách xã hội đến người dân.

2.2. Tổng kết Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020. Xây dựng Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021-2030; tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược theo từng giai đoạn cho phù hợp; khơi tăng nguồn lực, phục vụ tốt hơn nhu cầu của hộ nghèo và các đối tượng chính sách trong từng thời kỳ. Rà soát, hoàn thiện các quy định về tổ chức và hoạt động của NHCSXH; chú trọng nghiên cứu, hoàn thiện quy chế quản lý tài chính, tín dụng, tổ chức cán bộ, chính sách tiền lương, kiểm tra kiểm soát nội bộ, quản lý và xử lý nợ bị rủi ro,... phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng.

2.3. Thường xuyên báo cáo, tham mưu Quốc hội, Chính phủ, các Bộ ngành, cấp ủy, chính quyền các địa phương về hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành cơ chế chính sách phù hợp với quy định của pháp luật về hoạt động NHCSXH; phù hợp với mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi. Chủ động đề xuất các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương gắn kết chặt chẽ việc thực hiện các chính sách khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao khoa học kỹ thuật, quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo chuỗi giá trị, tiêu thụ sản phẩm…. với tín dụng chính sách xã hội để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

2.4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, đầu tư nâng cấp hệ thống CNTT nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân; đảm bảo ổn định, an toàn, bảo mật hệ thống, tạo tính chủ động và bền vững trong hoạt động NHCSXH. Tranh thủ nguồn lực từ Trung ương và địa phương đầu tư, nâng cấp, ổn định trụ sở ngân hàng các cấp, phương tiện, trang thiết bị làm việc, đặc biệt là trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của các Tổ giao dịch và Điểm giao dịch xã.

2.5. Tập trung huy động nguồn vốn từ trung ương, tranh thủ nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu ngày một lớn của các đối tượng thụ hưởng theo chỉ tiêu kế hoạch được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Chủ động báo cáo Quốc hội, Chính phủ, các bộ ngành quan tâm, cân đối nguồn vốn từ kế hoạch đầu tư công trung, dài hạn và các nguồn vốn khác cấp cho NHCSXH, tăng hạn mức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh để cho vay đối với các đối tượng thụ hưởng, trong đó tập trung ưu tiên mở rộng tín dụng theo hướng tăng định mức, mở rộng đối tượng được vay đến các dự án sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào DTTS trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội.

2.6. Tập trung nâng cao chất lượng tín dụng trong toàn hệ thống. Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh giải pháp tăng cường cán bộ của các đơn vị có chất lượng hoạt động tốt hỗ trợ chi nhánh có chất lượng hoạt động, chất lượng tín dụng chưa ổn định. Chủ động tham mưu cho cấp ủy chính quyền các địa phương, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội kiên trì, quyết liệt thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng, chất lượng hoạt động Tổ TK&VV, chất lượng giao dịch tại Điểm giao dịch xã,...

2.7. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, xây dựng đội ngũ cán bộ từ trung ương đến cơ sở “vừa hồng, vừa chuyên”. Chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội tăng cường đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác ủy thác, Ban quản lý Tổ TK&VV và đơn vị, cán bộ phối hợp tại cấp xã.

2.8. Đổi mới phương pháp truyền thông, phù hợp với truyền thông kỹ thuật số; thông tin liên tục, đầy đủ, kịp thời cơ chế chính sách cũng như hoạt động của NHCSXH đến các cấp, các ngành và người dân trong cả nước. Chú trọng đẩy mạnh truyền thông quốc tế, nâng cao vai trò, vị thế của NHCSXH. Đẩy mạnh phong trào thi đua với nhiều hình thức đa dạng, phong phú; xác định rõ mục tiêu, nội dung cụ thể, thiết thực, phù hợp, tập trung về cơ sở; chủ động kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; chủ động phát hiện, biểu dương, khen thưởng kịp thời các điển hình tiên tiến; thực hiện lời dạy của Bác Hồ *"Lấy gương người tốt, việc tốt hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới"*.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Đảng bộ NHCSXHTW đã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng ủy Khối DNTW và Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng cộng sản Việt Nam.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Đảng ủy Khối DNTW (báo cáo),  - Các Đ/c UV BCH Đảng bộ NHCSXHTW,  - Các Chi bộ, Đảng bộ trực thuộc,  - Công đoàn NHCSXH, ĐTN NHCSXHTW,  - Lưu VT. | **T/M BAN CHẤP HÀNH**  BÍ THƯ  **Dương Quyết Thắng** |

PHỤ LỤC 01

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN GIAI ĐOẠN 2015-2020**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị** | **Năm 2015** | **Năm 2016** | | | **Năm 2017** | | | **Năm 2018** | | | **Năm 2019** | | | **31/7/2020** | | |
| Tổng số | Tăng/Giảm so 2015 | | Tổng số | Tăng/Giảm so 2016 | | Tổng số | Tăng/Giảm so 2017 | | Tổng số | Tăng/Giảm so 2018 | | Tổng số | Tăng/Giảm so 2019 | |
| Số tuyệt đối | Số tương đối (%) | Số tuyệt đối | Số tương đối (%) | Số tuyệt đối | Số tương đối (%) | Số tuyệt đối | Số tương đối (%) | Số tuyệt đối | Số tương đối (%) |
| 1 | Tổng nguồn vốn | Tỷ đồng | 146,461 | 162,467 | 16,006 | 10.9 | 178,675 | 16,209 | 10.0 | 198,777 | 20,102 | 11.3 | 216,362 | 17,585 | 8.8 | 231,566 | 15,204 | 7.0 |
| Trong đó: Vốn UTĐT tại địa phương | Tỷ đồng | 4,895 | 6,783 | 1,888 | 38.6 | 9,104 | 2,321 | 34.2 | 11,809 | 2,705 | 29.7 | 15,434 | 3,625 | 30.7 | 19,625 | 4,191 | 27.2 |
| 2 | Tổng dư nợ | Tỷ đồng | 142,528 | 157,372 | 14,844 | 10.4 | 171,790 | 14,417 | 9.2 | 187,792 | 16,003 | 9.3 | 206,805 | 19,013 | 10.1 | 220,562 | 13,756 | 6.7 |
| Trong đó: DN được TTg giao | Tỷ đồng | 128,119 | 140,928 | 12,809 | 10.0 | 152,203 | 11,275 | 8.0 | 165,139 | 12,936 | 8.5 | 180,005 | 14,866 | 9.0 | 190,296 | 10,292 | 5.7 |
| 3 | Tỷ lệ nợ quá hạn | % | 0.33 | 0.34 | 0.01 |  | 0.39 | 0.05 |  | 0.39 | 0.00 |  | 0.27 | -0.12 |  | 0.25 | -0.02 |  |
| 4 | Doanh số cho vay trong năm | Tỷ đồng | 49,197 | 55,150 | 5,953 |  | 55,114 | -36 |  | 62,079 | 6,965 |  | 72,823 | 10,744 |  | 48,421 | -24,402 |  |
| 5 | Số lượt khách hàng được vay vốn trong năm | Khách hàng | 2,358,295 | 2,297,064 | -61,231 |  | 2,097,401 | -199,663 |  | 2,142,536 | 45,135 |  | 2,115,360 | -27,176 |  | 1,332,606 | -782,754 |  |
| 6 | Số khách hàng còn dư nợ | Khách hàng | 6,863,011 | 6,784,736 | -78,275 |  | 6,698,747 | -85,989 |  | 6,649,317 | -49,430 |  | 6,537,351 | -111,966 |  | 6,511,747 | -25,604 |  |
| 7 | Số hộ thoát nghèo trong năm | Hộ | 349,905 | 493,018 | 143,113 |  | 582,836 | 89,818 |  | 338,488 | -244,348 |  | 380,023 | 41,535 |  | 0 | -380,023 |  |
| 8 | Số HSSV được vay vốn trong năm | HSSV | 103,238 | 74,108 | -29,130 |  | 64,848 | -9,260 |  | 51,145 | -13,703 |  | 43,813 | -7,332 |  | 9,182 | -34,631 |  |
| 9 | Số công trình NS&VSMT được xây dựng, cải tạo trong năm | Công trình | 1,349,517 | 1,298,864 | -50,653 |  | 1,221,464 | -77,400 |  | 1,354,072 | 132,608 |  | 1,312,454 | -41,618 |  | 872,394 | -440,060 |  |
| 10 | Số lao động được tạo việc làm (GQVL và XKLĐ) trong năm | Người | 175,446 | 171,327 | -4,119 |  | 208,556 | 37,229 |  | 252,060 | 43,504 |  | 309,636 | 57,576 |  | 254,642 | -54,994 |  |
| 11 | Số nhà ở được xây dựng trong năm | Căn nhà | 7,953 | 20,728 | 12,775 |  | 46,547 | 25,819 |  | 32,484 | -14,063 |  | 21,600 | -10,884 |  | 13,466 | -8,134 |  |

PHỤ LỤC 02

**KẾT QUẢ 5 NĂM (2015-2020) THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 30A CỦA CHÍNH PHỦ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Nội dung hỗ trợ** | **Đơn vị** | **Năm 2015** | **Năm 2016** | **Năm 2017** | **Năm 2018** | **Năm  2019** | **Năm  2020** | **Tổng cộng** | | 1 | Tặng quà cho hộ nghèo | Trđ | 435 | 150 |  |  |  | 826 | 1,411 | | 2 | Khám bệnh cho người nghèo | Trđ | 227 |  |  |  |  |  | 227 | | 3 | Hỗ trợ xây trường học | Trđ | 15 |  | 800 | 500 | 800 |  | 2,115 | | 4 | Hoàn thiện đường giao thông | Trđ | 100 |  |  |  | 150 |  | 250 | | 5 | Hỗ trợ mua bò giống cho người nghèo | Trđ |  |  |  | 200 |  |  | 200 | | 6 | Xây nhà tình nghĩa | Trđ |  |  |  |  | 240 |  | 240 | |  | **Tổng cộng** |  | **777** | **150** | **800** | **700** | **1,190** | **826** | **4,443** | |  |  |  |  |  |  |  |  |

PHỤ LỤC 03

**KẾT QUẢ 5 NĂM (2015-2020) THỰC HIỆN CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung hỗ trợ** | **Đơn vị** | **Năm  2015** | **Năm 2016** | **Năm 2017** | **Năm 2018** | **Năm  2019** | **Năm  2020** | **Tổng cộng** |
| 1 | Ủng hộ người nghèo, xã nghèo, huyện nghèo | Trđ | 5,537 | 9,547 | 5,236 | 2,520 | 5,725 | 3,099 | **31,664** |
| 2 | Xây nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách | Trđ | 400 | 1,200 | 3,136 | 2,460 | 3,459 |  | **10,655** |
| 3 | Ủng hộ chương trình đền ơn đáp nghĩa | Trđ | 2,277 | 10,389 | 7,229 | 3,072 | 5,086 | 267 | **28,320** |
| 4 | Ủng hộ khắc phục khó khăn do thiên tai, bão lũ | Trđ | 508 | 2,713 | 5,555 | 2,311 | 488 | 5,076 | **16,651** |
| 5 | Ủng hộ biển đảo | Trđ | 1,410 | 360 | 1,200 | 1,290 | 161 |  | **4,421** |
| 6 | Ủng hộ các quỹ xã hội từ thiện khác | Trđ | 5,147 | 7,659 | 7,983 | 15,967 | 9,808 | 2,325 | **48,889** |
|  | **Tổng cộng** |  | **15,279** | **31,868** | **30,339** | **27,620** | **24,727** | **10,767** | **140,600** |

PHỤ LỤC 04  
**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG  
TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN NHIỆM KỲ 2015-2020**

**1. Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức đảng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Số tổ chức đảng** | | **Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ** | | **Hoàn thành tốt nhiệm vụ** | | **Hoàn thành nhiệm vụ** | | **Không hoàn thành nhiệm vụ** | |
| Số tổ chức Đảng chưa được đánh giá | Số tổ chức đảng được đánh giá | Số lượng | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % |
| **2015** |  | 21 | 5 | 23,81 | 14 | 66,67 | 2 | 9,52 |  |  |
| **2016** |  | 21 | 5 | 23,81 | 15 | 71,43 | 1 | 4,76 |  |  |
| **2017** |  | 21 | 5 | 23,81 | 15 | 71,43 | 1 | 4,76 |  |  |
| **2018** |  | 21 | 5 | 23,81 | 16 | 76,19 |  |  |  |  |
| **2019** |  | 20 | 4 | 20 | 16 | 80 |  |  |  |  |
| **2. Kết quả đánh giá chất lượng đảng viên** | | | | | | | | | | |
| **Năm** | **Số đảng viên** | | **Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ** | | **Hoàn thành tốt nhiệm vụ** | | **Hoàn thành nhiệm vụ** | | **Không hoàn thành nhiệm vụ** | |
| Số đảng viên chưa được đánh giá | Số đảng viên được đánh giá | Số lượng | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % |
| **2015** | 21 | 412 | 82 | 19,90 | 327 | 79,37 | 1 | 0,24 | 2 | 0,49 |
| **2016** | 21 | 440 | 88 | 20,00 | 345 | 78,41 | 4 | 0,91 | 3 | 0,68 |
| **2017** | 19 | 470 | 88 | 18,72 | 376 | 80,00 | 2 | 0,43 | 4 | 0,85 |
| **2018** | 16 | 481 | 99 | 20,58 | 376 | 78,17 | 5 | 1,04 | 1 | 0,21 |
| **2019** | 11 | 502 | 97 | 19,32 | 390 | 77,69 | 13 | 2,59 | 2 | 0,40 |

Ghi chú:

- Số đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ là do vi phạm chính sách dân số KHH gia đình

- Số đảng viên chưa được đánh giá là đảng viên mới kết nạp Đảng

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| PHỤ LỤC 05 **CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TỪ NĂM 2015-2020** | | | | | | |
| **Năm** | **Tổng số đảng viên** | **Kế hoạch năm** | **Số kết nạp** | | **Trong độ tuổi Đoàn** | |
| **Tổng số** | **Tỷ lệ** | **Tổng số** | **Tỷ lệ** |
| **2015** | 399 | 33 | 35 | 106% | 33 | 94,28% |
| **2016** | 436 | 29 | 29 | 100% | 27 | 93,10% |
| **2017** | 459 | 31 | 36 | 116% | 31 | 86,11% |
| **2018** | 489 | 22 | 22 | 100% | 20 | 90,90% |
| **2019** | 497 | 24 | 24 | 100% | 22 | 91,67% |
| **6 tháng đầu năm** | 515 | 15 | 5 | 30% | 5 | 100% |

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ KHỐI DOANH NGHIỆP TW  **ĐẢNG UỶ NHCSXHTW**  \*  **DỰ THẢO** | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2020 |

## BÁO CÁO

**KIỂM ĐIỂM SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**

**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ, NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

**-----**

Đại hội đại biểu Đảng bộ Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương (NHCSXHTW) lần thứ IV, nhiệm kỳ 2015-2020 đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 27 đồng chí. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 07 đồng chí, trong đó: đồng chí Bí thư là Tổng Giám đốc, 01 Phó Bí thư Thường trực chuyên trách công tác xây dựng Đảng, 01 Phó Bí thư - Phó Tổng Giám đốc phụ trách công tác chuyên môn và 04 Ủy viên Ban Thường vụ. Trong nhiệm kỳ, có 07 đồng chí được điều động, tăng cường cho các chi nhánh, chuyển công tác ra ngoài Đảng bộ; 07 đồng chí nghỉ hưu. Đảng ủy Khối đã chỉ định bổ sung 08 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ. Hiện nay, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV có 21 đồng chí, Ban Thường vụ có 05 đồng chí, gồm: Bí thư, 01 Phó Bí thư và 03 Ủy viên.

Ban Chấp hành Đảng bộ xin kiểm điểm trước Đại hội về sự lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ Đại hội IV như sau:

**I. ƯU ĐIỂM**

Ngay sau Đại hội IV Đảng bộ NHCSXHTW, Ban Chấp hành Đảng bộ đã khẩn trương ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra; phân công nhiệm vụ cho từng Ủy viên chịu trách nhiệm phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực cụ thể. Ban Chấp hành đã sớm ban hành chương trình công tác toàn khoá, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc, quy chế phối hợp công tác của cấp ủy đảm bảo phù hợp với các quy định của Đảng, Nhà nước và thực tiễn hoạt động của NHCSXH; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành vượt mức, toàn diện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

**1. Về lãnh đạo thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Đảng ủy Khối và Đảng ủy NHCSXHTW**

Bám sát các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và Đảng ủy Khối, Ban Chấp hành đã cụ thể hóa thành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động và các văn bản quy định phù hợp với điều kiện thực tiễn. Trên cơ sở đó, khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ.

Tham gia đầy đủ, tích cực các Hội nghị học tập, quán triệt, triển khai nghị quyết do Đảng ủy Khối triệu tập. Đồng thời, chủ động tổ chức 09 Hội nghị phổ biến, quán triệt nghị quyết của Đảng cấp trên tới toàn thể đảng viên trong Đảng bộ. Chú trọng chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ trực thuộc, người đứng đầu các đơn vị xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghị quyết gắn với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Ban Chấp hành Đảng bộ đã xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối DNTW lần thứ II, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ IV và các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4,5,6,7,8,9,10 khóa XII; ban hành nghị quyết về nhiệm vụ công tác hằng năm, nghị quyết chuyên đề. Bên cạnh đó, thông qua các phiên họp Ban thường vụ hằng tháng, Hội nghị Ban Chấp hành hằng quý, lựa chọn những vấn đề trọng tâm, xây dựng nghị quyết chuyên đề để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc trong từng giai đoạn cụ thể. Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả đạt được, đề ra giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo.

**2. Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị**

Hằng năm, căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV; căn cứ mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và chỉ tiêu kế hoạch nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận, ban hành nghị quyết chuyên đề để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyên môn thực hiện. Trọng tâm là: tập trung huy động, khơi tăng nguồn vốn, thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới; chủ động tham mưu thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW là nhiệm vụ xuyên suốt trong cả nhiệm kỳ, định kỳ hằng quý, 6 tháng, 1 năm kiểm điểm, đánh giá thực hiện nhiệm vụ, coi đây là một điểm nhấn trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; rà soát, tổ chức triển khai, hoàn thành tốt các mục tiêu Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020; tập trung củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.

Các chủ trương, định hướng trong Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành là cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt, thống nhất để chuyên môn cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện. Đồng thời, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về những lĩnh vực quan trọng liên quan đến sự phát triển của NHCSXH để tích cực, tự giác tham gia thực hiện. Nhờ đó, kết quả hoạt động của NHCSXH trong nhiệm kỳ qua có nhiều chuyển biến rõ nét, các chương trình tín dụng được triển khai thực hiện hiệu quả, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, kế hoạch được giao hằng năm; nguồn vốn của Nhà nước được bảo toàn và phát triển; việc làm và đời sống của người lao động được cải thiện... Hoạt động của NHCSXH tiếp tục được Đảng, Quốc hội, Chính phủ, cấp ủy, chính quyền các địa phương và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao

**3. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác xây dựng Đảng bộ, các tổ chức đoàn thể chính trị và công tác dân vận**

Nhằm tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, Ban Chấp hành Đảng bộ đã cụ thể hoá các nghị quyết của Trung ương, Đảng ủy khối và ban hành nhiều văn bản tập trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đoàn thể chính trị xã hội trong đơn vị.

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về“tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần cảnh báo, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Chú trọng làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, giáo dục đạo đức nghề nghiệp, lịch sử truyền thống trong Đảng bộ. Tập trung đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, vận dụng có hiệu quả phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*” trong tổ chức triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội với phương châm *“Thấu hiểu lòng dân. Tận tâm phục vụ”*. Thực hiện hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và quần chúng trong giám sát, phản biện và tham gia góp ý xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Ban Chấp hành Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, củng cố kiện toàn mô hình tổ chức đảng, chuyên môn, đoàn thể hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thể chế hóa, cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Trung ương, Đảng ủy Khối để ban hành quy chế, quy định cụ thể về công tác cán bộ. Lãnh đạo cấp ủy trực thuộc quan tâm, tạo nguồn bồi dưỡng kết nạp đảng. Làm tốt công tác quy hoạch, điều động, luân chuyển nhằm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực tiễn về chuyên môn, khả năng quản lý, điều hành, tạo môi trường rèn luyện phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị; qua đó, xây dựng đội ngũ cán bộ phát triển toàn diện, làm căn cứ cho việc bố trí, sắp xếp, sử dụng cán bộ trong hiện tại, cũng như chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận trong tương lai. Trong nhiệm kỳ, đã kiện toàn kịp thời nhân sự Ban chấp hành, Ban thường vụ và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của NHCSXH.

Ban Chấp hành Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, có nhiều đổi mới về nội dung, phương pháp, gắn công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác kiểm tra, kiểm soát chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác kiểm tra, giám sát phù hợp với tình hình thực tế. Tăng cường công tác quản lý, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Hàng năm, Ban Thường vụ phân công các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ dự, chỉ đạo, theo dõi việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng cấp ủy trực thuộc, đảm bảo việc kiểm điểm cán bộ, đảng viên thực chất, hiệu quả. Việc tổ chức kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể và cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ban điều hành đảm bảo nghiêm túc, kết quả kiểm điểm có ý kiến đóng góp của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ. Qua kiểm điểm hàng năm, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ và cấp ủy các cấp cơ bản đã khắc phục được hạn chế, khuyết điểm của năm trước; tăng cường xây dựng tập thể đoàn kết, gương mẫu, trách nhiệm, chấp hành nghiêm nghị quyết, quy định của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

**4. Chỉ đạo đại hội chi bộ, đảng bộ trực thuộc và chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025**

Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW đã kịp thời tổ chức Hội nghị quán triệt các văn bản của Trung ương, của Đảng ủy Khối DNTW về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; ban hành kế hoạch, văn bản hướng dẫn Đại hội đối với các tổ chức đảng trực thuộc; thành lập Ban Chỉ đạo Đại hội và các Tổ công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác tổ chức Đại hội các chi, đảng bộ trực thuộc. Đến ngày 31/5/2020, 20/20 chi bộ, đảng bộ trực thuộc đã tổ chức thành công Đại hội theo quy định. Ban Thường vụ Đảng ủy NHCSXHTW đã ban hành các Quyết định chuẩn y kết quả đại hội, chuẩn y cấp ủy các cơ sở đảng trực thuộc theo quy định.

Với tinh thần trách nhiệm cao, Ban Chấp hành Đảng bộ đã dành nhiều thời gian cho việc chuẩn bị Đại hội Đảng bộ lần thứ V. Ban Chấp hành đảng bộ đã thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị Đại hội; chuẩn bị văn kiện và nhân sự cho Đại hội đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, bám sát thực tiễn, khắc phục một số hạn chế của những đại hội trước. Dự thảo các văn kiện và phương hướng nhân sự trình Đại hội V được chuẩn bị chu đáo, được tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trong toàn Đảng bộ; công tác giới thiệu, chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành khoá V được thực hiện đúng nguyên tắc, chặt chẽ, đề cao tinh thần trách nhiệm của tập thể và từng đồng chí Uỷ viên Ban chấp hành, tạo sự nhất trí cao, đảm bảo đoàn kết, thống nhất.

**5. Về đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc**

Ban Chấp hành Đảng bộhoạt động theo đúng quy chế, tuân thủ chương trình công tác toàn khoá, căn cứ tình hình thực tế để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp; đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc bàn và quyết định chủ trương công tác, về công tác cán bộ theo thẩm quyền, ban hành các nghị quyết, chương trình hành động, kết luận, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng uỷ đối với các mặt hoạt động của NHCSXH.

Phương pháp công tác, lề lối làm việc tiếp tục được đổi mới. Hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành được tổ chức đầu tháng, đầu quý để tập trung lãnh đạo những vấn đề quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và nhiệm vụ chính trị ngay từ những ngày đầu của tháng, quý. Nội dung các kỳ họp đều được chuẩn bị chu đáo, thời gian họp ngắn gọn, đảm bảo chất lượng. Nhiều vấn đề mới, khó đã được Ban Chấp hành, Ban Thường vụ dành nhiều thời gian thảo luận dân chủ để đi tới thống nhất về nhận thức, chủ trương và biện pháp giải quyết. Sau mỗi kỳ họp, Đảng ủy đều ban hành nghị quyết, thông báo tới các chi, đảng bộ trực thuộc, các tổ chức đoàn thể để thực hiện. Các thông báo, kết luận, quyết định và văn bản của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ được xây dựng theo hướng cụ thể, thiết thực, đi sâu vào nội dung trọng tâm trên toàn diện các mặt công tác nên đã kịp thời phục vụ quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công tác trong toàn Đảng bộ. Chú trọng công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng; kiên định chủ nghĩa Mác – Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng; có tinh thần tự phê bình và phê bình; kiên quyết đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức; giữ vững nguyên tắc trong sinh hoạt đảng; nghiêm túc thực hiện quy chế, quy định của Đảng. Nhiều đồng chí đã nêu gương tốt về phong cách lãnh đạo, chỉ đạo; có tinh thần trách nhiệm cao, quyết tâm vượt lên khó khăn, chủ động, sáng tạo trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, tạo sự phát triển của đơn vị do mình phụ trách, góp phần quan trọng vào sự lãnh đạo của tập thể Ban chấp hành. Qua kiểm điểm, đánh giá cán bộ hằng năm, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ đều được đánh giá, xếp loại là đảng viên hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

**II. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

**1. Hạn chế**

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng:

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đạt được nhiều kết quả tích cực nhưng tại một số đơn vị chưa nắm bắt kịp thời diễn biến tư tưởng của đảng viên, tính thuyết phục của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chưa cao, còn đảng viên vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình bị xử lý kỷ luật làm ảnh hưởng tới công tác vận động, tuyên truyền đối với quần chúng.

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuyên môn:

+ Kết quả triển khai Chỉ thị 40-CT/TW tại một số đơn vị còn hạn chế trong việc khơi tăng nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo, đối tượng chính sách trên địa bàn.

+ Mặc dù đã dự báo tình hình và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhưng chất lượng tín dụng chính sách chưa đồng đều, tại một số ít chi nhánh khu vực Tây Nam Bộ chất lượng tín dụng chưa thực sự bền vững, tỷ lệ nợ quá hạn còn cao hơn so với mặt bằng chung của toàn hệ thống.

**2. Nguyên nhân:**

Những hạn chế nêu trên bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu:

2.1. Nguyên nhân hạn chế trong công tác xây dựng đảng

Một số Ủy viên Ban Chấp hành được phân công phụ trách đơn vị chưa thực sự dành thời gian thỏa đáng để theo dõi, chỉ đạo, nắm bắt diễn biến tư tưởng, hoàn cảnh của cán bộ, đảng viên để làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, chính sách, pháp luật của Nhà nước dẫn đến một số đảng viên vi phạm phải xử lý.

2.2. Nguyên nhân hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ chính trị

\*) Nguyên nhân khách quan:

- Cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa thực sự quan tâm, chú trọng tới hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn. Một số đơn vị nhận ủy thác, Tổ TK&VV chưa thực sự gắn kết trách nhiệm trong triển khai nhiệm vụ. Ý thức của một bộ phận người dân trong sử dụng vốn, thực hiện nghĩa vụ trả nợ - trả lãi còn hạn chế.

- Thiên tai, dịch bệnh diễn ra thường xuyên, trên diện rộng, gây thiệt hại cho quá trình sản xuất, kinh doanh, ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả sự dụng vốn của người vay. Mặt khác, những tồn tại trong hoạt động tín dụng giai đoạn trước để lại còn nặng nề, chưa thể giải quyết dứt điểm.

\*) Nguyên nhân chủ quan: Ban Chấp hành đã chủ động đưa ra nhiều giải pháp đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, nhưng việc chỉ đạo, phối hợp với một số đơn vị cơ sở trong công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương nhằm chuyển biến trong nhận thức về tín dụng chính sách xã hội còn hạn chế, việc thực hiện Chỉ thị 40 đạt kết quả chưa cao.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ trực thuộc vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, nỗ lực vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, có nhiều đổi mới trong phương thức lãnh đạo, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng đối với các mặt hoạt động của NHCSXH; chủ động tích cực khai thác nguồn lực, tập trung vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh, bền vững, đảm bảo an sinh xã hội. Tiếp tục giữ vững, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh toàn diện. Công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo các tổ chức đoàn thể được chỉ đạo sát sao, chất lượng hoạt động có nhiều chuyển biến tích cực. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đã lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành vượt mức, toàn diện Nghị quyết Đại hội IV đã đề ra.

Đạt được những kết quả trên có nguyên nhân quan trọng là do Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW nghiêm túc tổ chức thực hiện sáng tạo, hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy truyền thống đoàn kết, sức mạnh và trí tuệ tập thể, vai trò trách nhiệm hạt nhân và nêu gương của người đứng đầu; giữ vững các nguyên tắc lãnh đạo; thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; làm việc theo chương trình và quy chế hoạt động, nhạy bén trước những diễn biến mới của tình hình. Mặc dù vậy, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Ban thường vụ vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm.

Những tồn tại hạn chế trong công tác lãnh đạo nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ trong nhiệm kỳ vừa qua, trách nhiệm trước hết thuộc về vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ trên các lĩnh vực được phân công phụ trách. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ xin nghiêm túc tự phê bình trước Đại hội về những khuyết điểm, thiếu sót nêu trên.

Từ công tác lãnh đạo trong nhiệm kỳ Đại hội lần thứ IV, Ban Chấp hành Đảng bộ rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

1. Trong lãnh đạo phải toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm. Bám sát nghị quyết, kết luận, hướng dẫn của Trung ương, Đảng ủy Khối DNTW, Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ. Trong chỉ đạo phải quyết liệt, kiên trì, sáng tạo, nắm bắt tình hình thực tiễn, phát hiện những vấn đề mới phát sinh để xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp. Đi đôi với triển khai thực hiện phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

2. Luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng; duy trì sinh hoạt có nề nếp của Ban chấp hành, Ban Thường vụ. Công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị được bàn thảo kỹ lưỡng trong các phiên họp; ban hành nghị quyết triển khai sát thực, đôn đốc, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả cao.

3. Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, tiếp tục giữ gìn và tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Ban Chấp hành Đảng bộ. Phát huy dân chủ, tập hợp sức mạnh trí tuệ tập thể, trách nhiệm của cá nhân, nêu cao vai trò trách nhiệm, tính tiền phong gương mẫu, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong lãnh đạo quản lý, điều hành của các cấp ủy, người đứng đầu.

4. Coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Kiên trì, kiên quyết chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu; chú trọng chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

5. Chăm lo phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực, phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, nhất là người đứng đầu phải thực sự gương mẫu, có tầm nhìn, năng động, sáng tạo, sâu sát cơ sở, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Với tinh thần cầu thị và trách nhiệm, tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ nghiêm túc kiểm điểm trước Đại hội. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV mong muốn, những ưu điểm, kinh nghiệm trong nhiệm kỳ qua sẽ được Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V kế thừa và phát huy; đồng thời, những khuyết điểm, yếu kém sớm được khắc phục để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Ban Chấp hành Đảng bộ, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện hoạt động của NHCSXH với mục tiêu phát triển bền vững.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **T/M BAN CHẤP HÀNH**  BÍ THƯ  **Dương Quyết Thắng** |

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ KHỐI DNTW  **ĐẢNG UỶ NHCSXHTW**  **\***  Số - BC/ĐU | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp góp ý vào Dự thảo các văn kiện**

**trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Báo cáo chính trị của Đảng ủy Khối DNTW, nhiệm kỳ 2020-2025**

**-----**

Thực hiện Hướng dẫn số 60-HD/VPTW, ngày 17/01/2020 của Văn phòng Trung ương Đảng về tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Hướng dẫn số 22-HD/ĐUK ngày 29/5/2020 của Đảng ủy Khối DNTW về góp ý Dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối lần thứ III, nhiệm kỳ 2020-2025; trên cơ sở ý kiến góp ý tại các đại hội đảng bộ, chi bộ trực thuộc và các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, Đảng ủy Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương (NHCSXHTW) tổng hợp các ý kiến đóng góp các Văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Báo cáo chính trị của Đảng ủy Khối DNTW như sau:

**PHẦN I: NHẬN XÉT CHUNG**

Thực hiện hướng dẫn của Trung ương và của Đảng ủy Khối DNTW, Đảng ủy NHCSXHTW đã lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức đảng trực thuộc, các tổ chức đoàn thể tổ chức triển khai thảo luận, đóng góp ý kiến vào các Dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng, Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối lần thứ III và báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW.

Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW, các chi đảng bộ trực thuộc đã thảo luận tham gia đóng góp ý kiến; các cấp uỷ trực thuộc đã gửi báo cáo tổng hợp theo đúng thời gian quy định.100% cán bộ, đảng viên tại 20 chi, đảng bộ trực thuộc đều nghiên cứu và tham gia.

Công tác tổ chức thảo luận tham gia, góp ý vào dự thảo báo cáo chính trị của Đảng uỷ Khối và các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng tại đại hội các đảng bộ, chi bộ được thực hiện theo đúng hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên; không khí thảo luận sôi nổi, dân chủ, thẳng thắn, bám sát nội dung gợi ý trong dự thảo các văn kiện. Hầu hết ý kiến phát biểu của đảng viên các chi bộ, đảng bộ đều đồng ý và đánh giá cao nội dung dự thảo báo cáo chính trị của Đảng uỷ Khối, dự thảo các văn kiện trình Đại hội XII của Đảng; các văn kiện được chuẩn bị công phu, khoa học, nội dung sâu sắc, ngắn gọn, xúc tích, bố cục chặt chẽ, có tính lôgíc; đồng thời đánh giá, làm rõ những thành tựu đạt được cũng như việc chỉ ra những mặt hạn chế, khuyết điểm cần được khắc phục; các dự thảo văn kiện đã thể hiện tính khái quát cao, khoa học, toàn diện.

**PHẦN II: TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý VỀ NỘI DUNG**

**A. GÓP Ý DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG**

**I. VỀ DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG**

**1. Về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII và diện mạo đất nước qua 35 năm đổi mới.**

1.1. Hầu hết ý kiến đồng ý với đánh giá “5 năm qua, nắm bắt thời cơ, thuận lợi; vượt qua thách thức, khó khăn, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nỗ lực phấn đấu đạt được những *thành tựu rất quan trọng*”.

Các nội dung nhận định trong Báo cáo đầy đủ, bao quát và khoa học. Báo cáo đã chú ý đề cập đến những nội dung quan trọng về quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, những chủ trương chính sách, biện pháp đổi mới có ý nghĩa chiến lược, có tính đột phá.

Báo cáo đã đi sâu phân tích, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội XII và các Nghị quyết Trung ương; chỉ rõ các chủ trương, chính sách của Đảng đã được quán triệt, cụ thể hóa, thể chế hóa và tổ chức thực hiện. Đồng thời Báo cáo cũng thẳng thắn nhìn nhận còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, hạn chế, yếu kém cần tập trung giải quyết, khắc phục để đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững. Hầu hết ý kiến đồng ý với những thành tựu, hạn chế yếu kém và những bài học kinh nghiệm rút ra sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng và 35 năm đổi mới của đất nước.

1.2. Về tầm nhìn và định hướng phát triển:

100% các ý kiến nhất trí với dự báo tình hình thế giới và đất nước trong những năm tiếp theo. Hầu hết các ý kiến đồng ý với phương án 2, vì năm 2019, Việt Nam đã đạt GDP/người ~ 3.000USD và chỉ số phát triển con người 0,693 là mức trung bình, với tốc độ phát triển GDP cao như trong thập kỷ 2010 - 2020 (6-7%) thì khả năng đạt GDP mức trung bình cao là hiện thực. Mặt khác ngay từ tháng 02/2020, Hoa Kỳ đã tuyên bố Việt Nam không còn là nước đang phát triển.

Các ý kiến cũng đồng ý với những chỉ tiêu quan trọng cần phấn đấu đạt được 5 năm tới: phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm đạt khoảng 7%/năm; đến năm 2025 GDP bình quân đầu người trên 5.000 USD; năng suất lao động xã hội bình quân tăng 6%/năm; tiêu hao năng lượng tính trên GDP bình quên giảm 1-1,5% hằng năm; tỷ lệ đô thị hóa khoảng 45%

1.3. Về định hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế.

Hầu hết ý kiến đồng ý với nội dung về định hướng đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế;

100% ý kiến đồng ý với nội dung tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng của tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, do hiện nay Việt Nam đang thực hiện áp dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Tuy nhiên, một số ý kiến cho rằng cần bổ sung thêm các nội dung về đẩy mạnh phát triển kinh tế số.

1.4. Về hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN

100% ý kiến nhất trí với tinh thần của báo cáo, đồng tình với đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng. Một số ý kiến góp ý bổ sung như sau:

Về đẩy nhanh việc xử lý nợ, thoái vốn, cổ phần hóa, cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đề nghị cần xác định rõ hơn phạm vi ngành, lĩnh vực nhà nước cần tập trung nắm giữ cũng như ngành, lĩnh vực cần phải cổ phần hóa, để công tác thoái vốn, cổ phần hóa đạt hiệu quả cao.

1.5. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người: 100% ý kiến nhất trí.

Tại nhiệm vụ, giải pháp “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người”* cần bổ sung nội dung giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật. Vì thực tiễn phương châm, hành động là “*Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”,* vậy nên vấn đề về nâng cao nhận thức, ý thức và hiểu biết về pháp luật cần được quan tâm.

1.6. Về thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ: 100% ý kiến nhất trí.

1.7. Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam

Các ý kiến đóng góp đều đồng ý với việc phân tích đánh giá tình hình hiện tại và các giải pháp nêu ra trong phần phương hướng.

Còn có một số ý kiến cho rằng, văn hóa hiện tại xuống cấp cần có biện có giải pháp mạnh mẽ và quy định áp đặt đối với văn hóa ứng xử trong các cơ quan công sở nhà nước.

1.8. Về quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội: 100% ý kiến nhất trí.

1.9. Về quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu: 100% ý kiến nhất trí.

1.10. Về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa: 100% ý kiến nhất trí

1.11. Về triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng: Thống nhất với Dự thảo

1.12. Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân: 100% ý kiến nhất trí

1.13. Về xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam: 100% ý kiến nhất trí, đề nghị Đảng và nhà nước quyết tâm cao thực hiện việc tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị, năng lực, uy tín tính chuyên nghiệp cao, đặc biệt là là những công cụ để kiểm soát quyền lực, đẩy mạnh các biện pháp để giảm thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử.

1.14. Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng: 100% ý kiến nhất trí

1.15. Về các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIII: 100% ý kiến nhất trí với 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIII đã nêu trong dự thảo báo cáo.

Tuy nhiên có ý kiến cho rằng nên đổi thứ tự nhiệm vụ số 5 thành nhiệm vụ số 2; các nhiệm vụ còn lại lùi tương ứng.

**2. Về dự thảo Báo cáo đánh giá Tổng kết thực hiện chiến lược phát triển kinh tế -xã hội 10 năm 2011-2020, xây dựng chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021-2030**

2.1. Về bối cảnh trước và sau đại hội lần thứ XI: 100% ý kiến nhất trí với Dự thảo Báo cáo đã nêu

2.2.Về đánh giá kết quả thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020: Hầu hết các ý kiến đồng ý với đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân. Đánh giá bối cảnh trước và sau đại hội XI (2011) đã sát và phù hợp tình hình thực tế. Tuy nhiên, các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế xã hội giai đoạn 2011-2020 cần xét đến ảnh hưởng của đại dịch COVID-19: Giảm xuống so với các mục tiêu nêu trong dự thảo.

2.3.Về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030: Đa số các ý kiến lựa chọn phương án 2 về mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 và 2045.

**3. Về dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025**

Hầu hết các ý kiến đồng ý với đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân. Đánh giá bối cảnh trước và sau đại hội XII (2016) đã sát và phù hợp tình hình thực tế.

Tuy nhiên, một số ý kiến cho rằng, về hạn chế yếu kém nên bỏ “*Y đức của một bộ phận cán bộ y tế chưa tốt*” vì nội dung này đã được đánh giá chung trong phần nguyên nhân là: “*Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức suy thoái đạo đức lối sống và vi phạm đạo đức công vụ*”.

**4. Về báo cáo tổng kết công tác xây dựng đảng và thi hành điều lệ đảng nhiệm kỳ đại hội XII**

100% ý kiến nhất trí với đánh giá trong dự thảo.

**B. GÓP Ý DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ KHỐI DNTW LẦN THỨ III, NHIỆM KỲ 2020-2025**

**1. Về bố cục chung của dự thảo Báo cáo**

100% ý kiến nhất trí với dự thảo. Báo cáo có bố cục chặt chẽ, nội dung đầy đủ, trình bày hợp lí, thứ tự sắp xếp mạch lạc, rõ ràng, phần phụ lục số liệu minh họa gọn gàng, thể hiện tư duy, cách tiếp cận, tầm nhìn, sự đổi mới, sáng tạo của cấp ủy và tiểu ban văn kiện.

**2. Về chủ đề và phương châm của Đại hội**

Hầu hết ý kiến đều nhất trí với chủ đề và phương châm của Đại hội, đảm bảo yêu cầu: Vừa có tính khái quát, bao trùm, nhưng vừa phải ngắn gọn, súc tích, sáng rõ và giàu ý nghĩa, nhưng không đa nghĩa; vừa có tính định hướng chính trị, tư tưởng, vừa nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ, vừa biểu thị quyết tâm, khẩu hiệu hành động, dễ nhớ, dễ hiểu, thuận lợi trong tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tới cán bộ, đảng viên và người lao động.

**3. Nhận định và đánh giá kết quả thực hiện các nội dung nhiệm vụ và đánh giá tổng quát**

Trong phần này, dự thảo Báo cáo đã đánh giá đầy đủ, toàn diện, khách quan, đúng đắn về kết quả thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối DNTW lần thứ II, nhiệm kỳ 2015-2020 nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Để làm rõ thêm nội dung của Báo cáo, Đảng ủy NHCSXHTW đề nghị Đảng ủy Khối xem xét:

- Bổ sung NHCSXH vào phần Chú thích 23 do: năm 2017, NHCSXH đã phối hợp 04 tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thành công Hội thi “Nghiệp vụ giỏi, tài năng văn nghệ” các cấp, thu hút hàng nghìn cán bộ tham gia, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tăng cường sự hiểu biết, gắn kết, động viên, biểu dương CBVCLĐ NHCSXH và cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác.

- Bổ sung NHCSXH vào phần Chú thích **67** do NHCSXH đã ban hành được Sổ tay văn hóa NHCSXH (theo Quyết định số 9440/QĐ-NHCS ngày 31/12/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH) với khẩu hiệu hành động “*Thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ*”; Quy chế văn hóa giao tiếp ứng xử của cán bộ viên chức, người lao động trong NHCSXH (theo Quyết định số 1000/QĐ-NHCS ngày 21/4/2016).

**4. Hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm**

Báo cáo đã chỉ rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của cả ưu điểm, thành tựu và hạn chế, yếu kém, trong đó đã đánh giá đúng vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng với tinh thần thẳng thắn, đánh giá đúng sự thật.

**5. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong nhiệm kỳ 2020-2025**

5.1. Về dự báo tình hình thế giới và trong nước những năm sắp tới ảnh hưởng đến các đơn vị trong Khối

Các ý kiến đều nhất trí với dự thảo, Báo cáo đã dự báo đúng đắn, sát thực tình hình quốc tế, trong nước có ảnh hưởng đến hoạt động của các đơn vị trong Khối. Đề nghị xem xét bổ sung dự báo về sự khủng hoảng kinh tế toàn cầu do tác động của đại dịch Covid-19 đối với nền kinh tế nước ta nói chung và hoạt động của các đơn vị trong Khối nói riêng.

5.2. Về mục tiêu tổng quát

Đã bám sát các quan điểm, tư tưởng đổi mới của Đảng trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng, cũng như điều kiện thực tế của toàn Khối.

5.3.Về các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2020-2025

Bổ sung chỉ tiêu phấn đấu của khối Ngân hàng (dòng cuối, điểm 2, mục II, trang 27): Đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng chính sách khác có nhu cầu và đủ điều kiện đều được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tín dụng chính sách.

5.4. Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

*\* Về công tác xây dựng Đảng:*

- Xem xét bổ sung các giải pháp về đổi mới phương thức, hình thức truyền thông, đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ số, công nghệ thông tin trong truyền thông đối với lĩnh vực tư tưởng, chính trị.

*\* Về thực hiện nhiệm vụ chính trị:*

Bổ sung mục 2.4:

- Tập trung lãnh đạo thực hiện hiệu quả Chỉ thị 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư TW Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả tín dụng chính sách xã hội đối với đồng bào DTTS theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, giảm dần chênh lệch trong phát triển giữa vùng DTTS và miền núi; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn với các vùng, miền khác trong cả nước.

*\* Về một số nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá phát triển giai đoạn 2020-2025*

- Đa số các ý kiến nhất trí như dự thảo. Đề nghị xem xét bổ sung nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng chiến lược phát triển và tầm nhìn trên cơ sở Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 và Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (theo Quyết định 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ).

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Đảng ủy Khối DNTW;  - Lưu VPĐU. | **T/M BAN CHẤP HÀNH**  BÍ THƯ  **Dương Quyết Thắng** |

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ KHỐI DOANH NGHIỆP TW  **ĐẢNG UỶ NHCSXHTW**  \*  Số 1540 - ĐA/ĐU | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2020* |

**ĐỀ ÁN**

**Nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ Ngân hàng Chính sách xã hội**

**Trung ương khóa V, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

**-----**

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các văn bản hướng dẫn của Trung ương; Kế hoạch số 81-KH/ĐU ngày 15/8/2019 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương (DNTW) về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ III Đảng bộ Khối DNTW, Hướng dẫn số 23-HD/ĐUK ngày 28/11/2019 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về một số nội dung về đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch số 1309-KH/ĐU ngày 16/10/2019 về tổ chức đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương (NHCSXHTW) lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW xây dựng Đề án nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW khóa V, nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

**I. Tình hình Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW nhiệm kỳ 2015- 2020**

Theo Đề án số 1892-ĐA/ĐU ngày 04/6/2015 được thông qua tại Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW, nhiệm kỳ 2015 - 2020 số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 33 đồng chí *(số lượng bầu tại Đại hội bầu 27 đồng chí, số lượng bổ sung trong nhiệm kỳ là 06 đồng chí).* Đến thời điểm cuối nhiệm kỳ Ban Chấp hành Đảng bộ có 21 đồng chí (sau khi 06 đồng chí được luân chuyển, điều động, 07 đồng chí nghỉ hưu, 09 đồng chí được bổ sung).

Nhiệm kỳ 2015-2020, bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, Đảng ủy Khối DNTW, Đảng ủy NHCSXHTW đã thực hiện nghiêm túc, đúng quy định công tác quy hoạch, sắp xếp, điều động cán bộ; chuẩn bị đủ nguồn nhân sự để kiện toàn, bổ sung cấp ủy nhiệm kỳ 2015-2020 và chuẩn bị nhân sự khóa mới. Công tác kiện toàn Ban Chấp hành Đảng bộ được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo số lượng, cơ cấu theo Đề án đầu nhiệm kỳ; không có đơn thư, khiếu nại; đồng thời tuân thủ Quy định số 69-QĐ/TW ngày 13/02/2017 của Ban Bí thư về hợp nhất các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy với các cơ quan chuyên môn có chức năng nhiệm vụ tương đồng, qua đó nâng cao năng lực lãnh đạo, và sức chiến đấu của Ban Chấp hành Đảng bộ.

**II. Nội dung công tác nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW nhiệm kỳ 2020- 2025**

**1. Yêu cầu**

1.1.Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm những đồng chí bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; có số lượng và cơ cấu hợp lý trong Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW để đảm bảo việc lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tuy nhiên không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn, không nhất thiết đơn vị nào cũng phải có cán bộ tham gia cấp ủy.

1.2. Đối với các đảng bộ, chi bộ trực thuộc, đại diện tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW nói chung là bí thư (phó bí thư) đồng thời là lãnh đạo đơn vị.

1.3. Việc giới thiệu nhân sự, phải dựa trên cơ sở nguồn nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện tái cử và cán bộ quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW nhiệm kỳ 2020-2025; giữ vững nguyên tắc, quy chế, quy định; phát huy dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cấp ủy trong giới thiệu, đánh giá, lựa chọn nhân sự tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy trong nhiệm kỳ tới.

1.4. Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW nhiệm kỳ 2020- 2025 bảo đảm sự kế thừa và phát triển, phấn đấu đổi mới không dưới 1/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành trong nhiệm kỳ. Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW cần có cơ cấu 3 độ tuổi (dưới 40 tuổi, 40 - 50 tuổi, trên 50 tuổi), trong đó phấn đấu độ tuổi dưới 40 tuổi đạt 10%; cán bộ nữ tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ đạt 15% trở lên; phấn đấu có cán bộ nữ tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy.

**2. Tiêu chuẩn cấp uỷ viên**

***2.1. Tiêu chuẩn chung:*** Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phải đạt tiêu chuẩn chung của cấp ủy viên theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 81-KH/ĐU ngày 15/8/2019 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, cụ thể như sau:

*- Về chính trị tư tưởng:* Tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng; kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, nhân dân lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

*- Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật:* Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết, trách nhiệm cao với công việc; không tham vọng quyền lực; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người có năng lực, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

*- Về năng lực và uy tín:* Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những khó khăn, thuận lợi, những vấn đề mới, những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có thành tích, kết quả công tác nổi trội ở lĩnh vực, địa bàn được phân công. Cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì sự phát triển của đơn vị và hệ thống NHCSXH. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; có kinh nghiệm thực tiễn; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng tin tưởng, tín nhiệm.

*-* *Về trình độ:*tốt nghiệp đại học trở lên, lý luận chính trị từ trung cấp trở lên, có trình độ tin học, ngoại ngữ phù hợp, đáp ứng được yêu cầu công tác.

*-* *Về sức khỏe, độ tuổi:*

- Nhân sự được giới thiệu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ phải có đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ được giao *(theo kết luận của cơ sở y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá 6 tháng tính đến thời điểm giới thiệu nhân sự).*

- Độ tuổi của người tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW lần đầu: nói chung phải đủ tuổi để công tác được 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng phải trọn 1 nhiệm kỳ: nam sinh từ tháng 6/1965, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

Những đồng chí được giới thiệu tái cử nói chung phải đủ tuổi công tác trọn 1 nhiệm kỳ, ít nhất phải còn đủ tuổi công tác từ ½ nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên: nam sinh từ tháng 12/1962, nữ sinh từ tháng 12/1967 trở lại đây.

Đối với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phụ trách công tác xây dựng Đảng “còn tuổi công tác từ 1 năm (12 tháng) trở lên; nếu có đủ phẩm chất, năng lực, sức khỏe, tín nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu” *(quy định tại mục 3.3. phần II. Kế hoạch số 81-KH/ĐUK ngày 15/8/2019 của Đảng ủy Khối DNTW).*

Không giới thiệu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW nhiệm kỳ 2020-2025 những đồng chí có một trong những biểu hiện sau: Bản lĩnh chính trị không vững vàng; phẩm chất, năng lực, uy tín giảm sút; thiếu gương mẫu, mất đoàn kết, cục bộ, bè phái, cơ hội, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh; có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; chạy chức, chạy quyền, tham nhũng tiêu cực, “lợi ích nhóm”. Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế, quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, tiêu chuẩn chính trị và những điều đảng viên không được làm; quan liêu, cửa quyền. Bản thân hoặc vợ (chồng), con vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước làm ảnh hưởng đến uy tín, cơ quan, đơn vị, bản thân cán bộ; kết quả thực hiện nhiệm vụ không cao. Có vấn đề chưa rõ về lịch sử chính trị, chính trị hiện nay chưa được cơ quan có thẩm quyền xem xét, kết luận.

***2.2. Tiêu chuẩn chức danh cụ thể:*** Ngoài những tiêu chuẩn chung nêu trên, nhân sự tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ phải đảm bảo tiêu chuẩn cụ thể như sau:

Tiêu biểu cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, hiểu biết về công tác xây dựng Đảng; có khả năng tham gia, đề xuất, đóng góp vào sự lãnh đạo chung của Ban Chấp hành Đảng bộ trên các mặt công tác của Đảng bộ và lĩnh vực công tác được phân công.

Hiểu biết và nắm chắc chủ trương của Đảng về thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh, bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội, những vấn đề liên quan đến NHCSXH và tín dụng chính sách xã hội, Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội; kiên định mục tiêu, định hướng phát triển của NHCSXH theo Chiến lược phát triển NHCSXH của từng giai đoạn.

**3. Số lượng, cơ cấu**

***3.1. Số lượng***

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW khoá V, nhiệm kỳ 2020-2025 là 31 đồng chí, tại Đại hội bầu 25 đồng chí, 06 đồng chí bổ sung trong nhiệm kỳ (Ban Thường vụ Đảng ủy 09 đồng chí, Bí thư và 02 Phó Bí thư Đảng ủy).

***3.2. Cơ cấu***

*3.2.1. Cơ cấu theo vị trí công tác*

- Hội đồng quản trị (ủy viên chuyên trách): 02 đồng chí, trong đó 01 đồng chí Ủy viên hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; 01 đồng chí Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát đồng thời là Thủ trưởng cơ quan tham mưu, giúp việc công tác kiểm tra;

- Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phụ trách công tác xây dựng Đảng: 01 đồng chí;

- Ban Điều hành: 07 đồng chí (tại Đại hội bầu 03 đồng chí, còn lại 04 đồng chí bổ sung trong nhiệm kỳ);

- Kế toán trưởng: 01 đồng chí;

- Đại diện các tổ chức đoàn thể: 02 đồng chí gồm Công đoàn, Đoàn Thanh niên (tại Đại hội bầu 01 đồng chí lãnh đạo Đoàn Thanh niên, bổ sung trong nhiệm kỳ 01 đồng chí lãnh đạo Công đoàn);

- Đại diện lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc sau hợp nhất theo Quy định số 69-QĐ/TW (tổ chức, tuyên giáo, văn phòng): 04 đồng chí; trong đó Ban Tổ chức cán bộ 02 đồng chí: 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, 01 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành (làm Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy); Ban Hợp tác quốc tế và truyền thông: 01 đồng chí, Văn phòng: 01 đồng chí *(ban tham mưu, giúp việc công tác kiểm tra đã tính ở trên).*

- Đại diện lãnh đạo các ban, đơn vị chuyên môn tại Hội sở chính: 09 đồng chí (tại Đại hội bầu 08 đồng chí, còn lại 01 đồng chí bổ sung trong nhiệm kỳ đối với các ban, đơn vị chưa có đại diện tham gia).

- Đại diện các đảng bộ, chi bộ cơ sở: 05 đồng chí (Đảng bộ NHCSXH TP Hà Nội 02 đồng chí; Sở Giao dịch 01 đồng chí, Trung tâm Công nghệ thông tin 01 đồng chí, Trung tâm Đào tạo 01 đồng chí).

*3.2.2. Cơ cấu về độ tuổi, cơ cấu nữ:* phấn đấu tỷ lệ cán bộ trẻ dưới 40 tuổi đạt 10%, từ 40-50 tuổi: 50-60%, còn lại trên 50 tuổi; tỷ lệ nữ trong Ban Chấp hành đạt từ 15% trở lên.

Trên đây là Đề án nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW, nhiệm kỳ 2020- 2025 do Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW nhiệm kỳ 2015-2020 chuẩn bị, xin ý kiến Đại hội nghiên cứu, quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Đảng ủy Khối DNTW *(để báo cáo),*  - UV BCH Đảng bộ NHCSXHTW,  - Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc,  - Các ban tham mưu, giúp việc Đảng ủy,  - Lưu VT. | **T/M BAN CHẤP HÀNH**  BÍ THƯ  **đã ký**  **Dương Quyết Thắng** |

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ KHỐI DOANH NGHIỆP TW  **ĐẢNG UỶ NHCSXHTW**  \*  Số 1578 - ĐA/ĐU | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**ĐỀ ÁN**

**Đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương**

**lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

**-----**

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các văn bản hướng dẫn của Trung ương; Kế hoạch số 81-KH/ĐU ngày 15/8/2019 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ III Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương, Kế hoạch số 1309-KH/ĐU ngày 16/10/2019 về tổ chức đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương (NHCSXHTW) lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025, Thông báo số 218-TB/ĐUK ngày 26/5/2020 của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương về việc phân bổ đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW xây dựng Đề án nhân sự đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

**1. Tiêu chuẩn**

Đảm bảo tiêu chuẩn cán bộ được quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 81-KH/ĐU ngày 15/8/2019 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương; phải thực sự tiêu biểu về trí tuệ, có đạo đức, năng lực thực tiễn và sự cống hiến, được cán bộ, đảng viên và người lao động tín nhiệm; là đại biểu chính thức dự Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW nhiệm kỳ 2020-2025; đại diện cho ý chí, nguyện vọng của đảng viên trong toàn Đảng bộ, có khả năng đóng góp vào sự thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương.

**2. Số lượng**

2.1. Số lượng đại biểuchính thức được phân bổ cho Đảng bộ NHCSXHTW theo thông báo phân bổ của Đảng ủy Khối là 06 đồng chí, trong đó:

- Đại biểu đương nhiên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương nhiệm kỳ 2015-2020.

- Đại biểu được bầu tại Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025 là 05 đồng chí.

2.2. Số lượng đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt trong suốt thời gian Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025 là 02 đồng chí.

Danh sách nhân sự giới thiệu để bầu đại biểu chính thức và đại biểu dự khuyết là 07 đồng chí.

**3. Cơ cấu:**

Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ III, cần có cơ cấu hợp lý để đảm bảo phát huy trí tuệ tập thể, đại diện cho Đảng bộ và đóng góp vào thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025, cụ thể như sau:

- Đại biểu đương nhiên: Đồng chí Dương Quyết Thắng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương, Bí thư Đảng ủy NHCSXHTW, Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc NHCSXH.

- Đại biểu bầu: 05 đồng chí

+ Thường trực Đảng ủy: 01 đồng chí;

+ Ủy viên Hội đồng quản trị chuyên trách: 01 đồng chí;

+ Đại diện các ban, đơn vị tham mưu, giúp việc Đảng ủy: 01 đồng chí.

+ Đại diện các ban, đơn vị chuyên môn tại Hội sở chính: 01 đồng chí.

+ Đại diện các chi bộ, đảng bộ trực thuộc: 01 đồng chí;

Trên đây là Đề án nhân sự đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025do Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW nhiệm kỳ 2015 - 2020 chuẩn bị, trình Đại hội nghiên cứu, quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Đảng ủy Khối DNTW *(để báo cáo),*  - UV BCH Đảng bộ NHCSXHTW,  - Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc,  - Các ban tham mưu, giúp việc Đảng ủy,  - Lưu VT. | **T/M BAN CHẤP HÀNH**  BÍ THƯ  **(đã ký)**  **Dương Quyết Thắng** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU**  **ĐẢNG BỘ NHCSXH TRUNG ƯƠNG**  **NHIỆM KỲ 2020-2025**  **\***  Số -NQ/ĐU | | | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |
| dỰ THẢO |

**NGHỊ QUYẾT  
Đại hội đại biểu Đảng bộ Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương  
lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025**

**-----**

Đại hội đại biểu Đảng bộ Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương (NHCSXHTW) lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025 diễn ra vào ngày 14, 15 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở chính NHCSXH, số 169 Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

**QUYẾT NGHỊ:**

**I.** Nhất trí những nội dung cơ bản về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ IV; mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2020-2025 được nêu trong Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ NHCSXH khóa IV trình Đại hội

**1. Về đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ IV (nhiệm kỳ 2015-202)**

Trong nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng ủy NHCSXHTW đã phát huy truyền thống đoàn kết, nỗ lực vượt khó, khắc phục triệt để tồn tại, hạn chế của nhiệm kỳ trước; bám sát các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Đảng ủy Khối, chỉ tiêu kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao hằng năm, mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ IV để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kịp thời, đầy đủ, hiệu quả nhiệm vụ về công tác xây dựng đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị và lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội trong đơn vị. Hoàn thành vượt mức, toàn diện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV đề ra:

- Cấp ủy và tổ chức đảng các cấp thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy sức mạnh, trí tuệ tập thể, vai trò trách nhiệm hạt nhân và nêu gương của người đứng đầu; thường xuyên nghiên cứu, đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần nâng cao năng lực, sức chiến đấu của Đảng bộ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục chính trị, tư­ tư­ởng, đạo đức nghề nghiệp được coi trọng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ không ngừng lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng; có năng lực, trình độ, uy tín và phẩm chất đạo đức, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng được tăng cường và thực hiện hiệu quả, kịp thời phát hiện, uốn nắn sai sót, tồn tại, nâng cao kỷ cương, kỷ luật.

- NHCSXH triển khai thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội, hỗ trợ tích cực và hiệu quả hơn cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên cơ sở chủ động tham mưu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách; tích cực huy động, khơi tăng nguồn lực để mở rộng quy mô tín dụng, đối tượng thụ hưởng; tiếp tục phát huy mô hình tổ chức và phương thức quản lý vốn tín dụng đặc thù, sáng tạo. Hoạt động của NHCSXH tiếp tục được Đảng, Quốc hội, Chính phủ, cấp ủy, chính quyền các địa phương và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

- Các đoàn thể chính trị-xã hội phát huy tốt vai trò bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; phối hợp chặt chẽ với chuyên môn đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động; phát động và tổ chức tốt các phong trào thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đồng thời, quan tâm chia sẻ trách nhiệm xã hội, hưởng ứng tích cực các hoạt động an sinh, từ thiện vì cuộc sống cộng đồng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Đại hội cũng thẳng thắn nhìn nhận, đánh giá những hạn chế trong công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; phân tích nguyên nhân của hạn chế; trên cơ sở đó đề ra những giải pháp khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm kỳ qua, Đại hội rút ra 06 bài học kinh nghiệm:

- Luôn coi trọng công tác Đảng, duy trì sinh hoạt có nề nếp của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị được bàn thảo kỹ lưỡng trong các phiên họp, ban hành nghị quyết triển khai sát thực, đôn đốc quá trình thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

- Thường xuyên bám sát, triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng cấp trên về công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị. Tranh thủ sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ ngành trung ương; phối hợp chặt chẽ của các tổ chức chính trị - xã hội, cấp ủy, chính quyền các địa phương để triển khai hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn cả nước.

- Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh với các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; công khai, minh bạch, dân chủ trong quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Tăng cường giáo dục, nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, năng lực chuyên môn; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo cấp ủy, người đứng đầu đơn vị.

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị và hành động quyết liệt; cụ thể hóa mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn triển khai công tác xây dựng đảng và thực hiện tín dụng chính sách xã hội; tăng cường làm tốt công tác kiểm tra, giám sát; đề cao kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm thực hiện; coi trọng việc tổng kết thực tiễn, chủ động đề xuất, tham mưu hoàn thiện cơ chế tín dụng chính sách xã hội phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong từng thời kỳ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị cơ sở.

- Lãnh đạo chuyên môn, đoàn thể thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; thường xuyên quan tâm, chăm lo đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, giải quyết thỏa đáng những đề xuất, kiến nghị nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm điểm, đánh giá, phân loại tổ chức đảng, đảng viên; khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích; đồng thời, xử lý nghiêm tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm; duy trì kỷ cương, kỷ luật trong Đảng bộ.

**2. Về mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2020-2025**

*2.1. Mục tiêu tổng quát:*

Xây dựng Đảng bộ NHCSXHTW trong sạch, vững mạnh toàn diện, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục phát triển NHCSXH ổn định, bền vững, duy trì vai trò định chế tài chính công thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội, góp phần thực hiện thành công các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi.

*2.2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025*

*\*) Về công tác xây dựng Đảng*

- Hằng năm, Đảng bộ NHCSXHTW được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Hằng năm, có 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 15% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 85% tổ chức Đảng trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 15% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- 100% đảng viên học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

- Trong nhiệm kỳ, kết nạp 75 đảng viên.

- Hằng năm, các đoàn thể chính trị - xã hội được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*\*) Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị*

- Tập trung khai thác, khơi tăng nguồn lực để 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ do NHCSXH cung cấp.

- Dư nợ tăng trưởng hàng năm từ 6-10%.

- Tỷ lệ nợ quá hạn dưới 2%/tổng dư nợ.

*2.3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu*

*2.3.1. Về công tác xây dựng Đảng*

- Bám sát mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ NHCSXHTW nhiệm kỳ 2020-2025 và nhiệm vụ được giao, ban hành Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công tác hằng năm để thực hiện.

- Thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức, kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Chú trọng nắm bắt, xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội, đảm bảo thống nhất tư tưởng, sự đồng thuận trong đảng bộ. Nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương, trước hết là của người đứng đầu, cán bộ cấp ủy, khẳng định vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy, lôi cuốn cán bộ, đảng viên, người lao động trong Đảng bộ.

- Thực hiện đúng nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý cán bộ. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về tổ chức cán bộ theo hướng dẫn của trung ương, Đảng ủy Khối. Sắp xếp tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng. Nâng cao chất lượng đảng viên; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đặc biệt là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi trội, luôn đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết trong đơn vị. Thường xuyên quan tâm, đổi mới phương thức sinh hoạt nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy.

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm. Quan tâm đổi mới phương pháp, kỹ năng, quy trình công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng bảo đảm khoa học, dân chủ, đồng bộ, chặt chẽ, khả thi. Đẩy mạnh hoạt động giám sát thông qua sinh hoạt chi bộ, dư luận, qua nắm tình hình của cấp ủy. Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường phối hợp giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với kiểm tra, kiểm soát của chuyên môn, đoàn thể để tăng cường sức mạnh tổng hợp và nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực. Chủ động phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền kết luận và xử lý dứt điểm, kịp thời các vụ việc, đơn thư phản ánh liên quan đến cán bộ, đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng trong Đảng bộ.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị về công tác dân vận. Đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, đảm bảo thực hiện hiệu quả vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; tăng cường thực hiện vai trò của chủ thể giám sát, phản biện, góp ý xây dựng đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng. Đẩy mạnh thực hiện đấu tranh PCTN, lãng phí; kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí với quyết tâm cao, mạnh mẽ hơn, hiệu quả hơn; kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí; nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo PCTN các cấp, trách nhiệm của người đứng đầu; thực hiện tốt việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân

- Xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy, bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo trực tiếp, toàn diện trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức cán bộ. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng trong Đảng bộ. Xây dựng và thực hiện phong cách làm việc khoa học, dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, trách nhiệm cá nhân, bám sát thực tiễn. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy, quy chế mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy với thành viên HĐQT chuyên trách – Tổng Giám đốc. Chú trọng nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo các cấp, nhất là cán bộ đứng đầu, gắn trách nhiệm người đứng đầu với chất lượng, hiệu quả công việc của đơn vị được giao quản lý. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của tổ chức Đảng và từng đảng viên. Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan hợp nhất thực hiện chức năng tổ chức, kiểm tra, tuyên giáo và văn phòng cấp ủy.

*2.3.2. Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị*

- Tích cực tham mưu cho Chính phủ, các Bộ ngành trung ương, Mặt trận Tổ quốc, cấp ủy, chính quyền địa phương; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo NHCSXH toàn hệ thống thực hiện có hiệu quả hơn nữa Chỉ thị 40-CT/TW, ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, tăng cường sự tham gia của hệ thống chính trị vào hoạt động tín dụng chính sách, nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, đặc biệt là cấp cơ sở thôn, xã, nơi trực tiếp quản lý, giám sát việc triển khai tín dụng chính sách xã hội đến người dân.

- Tổng kết Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020. Xây dựng Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021-2030; tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược theo từng giai đoạn cho phù hợp; khơi tăng nguồn lực, phục vụ tốt hơn nhu cầu của hộ nghèo và các đối tượng chính sách trong từng thời kỳ. Rà soát, hoàn thiện các quy định về tổ chức và hoạt động của NHCSXH; chú trọng nghiên cứu, hoàn thiện quy chế quản lý tài chính, tín dụng, tổ chức cán bộ, chính sách tiền lương, kiểm tra kiểm soát nội bộ, quản lý nợ xử lý rủi ro,... phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng.

- Thường xuyên báo cáo, tham mưu Quốc hội, Chính phủ, các Bộ ngành, cấp ủy, chính quyền các địa phương về hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành cơ chế chính sách phù hợp với quy định của pháp luật về hoạt động NHCSXH; phù hợp với mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi. Chủ đồng đề xuất các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương gắn kết chặt chẽ việc thực hiện các chính sách khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao khoa học kỹ thuật, quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo chuỗi giá trị, tiêu thụ sản phẩm…. với tín dụng chính sách xã hội để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, đầu tư nâng cấp hệ thống CNTT nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân; đảm bảo ổn định, an toàn, bảo mật hệ thống, tạo tính chủ động và bền vững trong hoạt động NHCSXH. Tranh thủ nguồn lực từ Trung ương và địa phương đầu tư, nâng cấp, ổn định trụ sở ngân hàng các cấp, phương tiện, trang thiết bị làm việc, đặc biệt là trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của các Tổ giao dịch và Điểm giao dịch xã.

- Tập trung huy động nguồn vốn từ trung ương, tranh thủ nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương; chủ động báo cáo Quốc hội, Chính phủ, các bộ ngành quan tâm, cân đối nguồn vốn từ kế hoạch đầu tư công trung, dài hạn cấp vốn tín dụng, tăng hạn mức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; ưu tiên mở rộng tín dụng theo hướng tăng định mức, mở rộng đối tượng được vay đến các dự án/tiểu dự án sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào DTTS trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng trong toàn hệ thống. Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh giải pháp tăng cường cán bộ của các đơn vị có chất lượng hoạt động tốt hỗ trợ chi nhánh có chất lượng hoạt động, chất lượng tín dụng chưa ổn định. Chủ động tham mưu cho cấp ủy chính quyền các địa phương, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội kiên trì, quyết liệt thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng, chất lượng hoạt động Tổ TK&VV, chất lượng giao dịch tại Điểm giao dịch xã...

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện tốt công tác quy hoạch. Gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, quản lý điều hành; sắp xếp, điều động, luân chuyển để đào tạo cán bộ từ thực tiễn cơ sở nhằm xây dựng nguồn cán bộ kế cận. Chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội tăng cường đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác ủy thác, Ban quản lý Tổ TK&VV.

- Đổi mới hoạt động truyền thông, thông tin liên tục, đầy đủ, kịp thời cơ chế chính sách cũng như hoạt động của NHCSXH đến các cấp, các ngành và người dân trong cả nước. Chú trọng đẩy mạnh truyền thông quốc tế, tăng cường tiếng nói, vị thế của NHCSXH. Đẩy mạnh phong trào thi đua với nhiều hình thức đa dạng, phong phú; xác định rõ mục tiêu, nội dung cụ thể, thiết thực, phù hợp, tập trung về cơ sở; chủ động kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; chủ động phát hiện, biểu dương, khen thưởng kịp thời và nhân rộng các điển hình tiên tiến; thực hiện lời dạy của Bác Hồ "Lấy gương người tốt, việc tốt hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới".

**II.** Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW khóa IV, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Từ kinh nghiệm của khóa trước, Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW khóa V, nhiệm kỳ 2020-2025 cần tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo; xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong cấp ủy, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức, hoạt động trong Đảng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cho nhiệm kỳ tới.

**III.** Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ III. Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW khóa V, nhiệm kỳ 2020-2025 tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo của Đảng bộ Khối theo quy định.

**IV.** Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW khóa V, nhiệm kỳ 2020-2025 gồm … đồng chí; bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm … đồng chí; bầu Bí thư Đảng ủy; bầu 01 Phó Bí thư Đảng ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy gồm … đồng chí, bầu Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra; bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối DNTW lần thứ III, nhiệm kỳ 2020-2025 gồm … đại biểu chính thức và … đại biểu dự khuyết.

Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW khóa V, nhiệm kỳ 2020-2025 hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối để quyết định chuẩn y theo quy định.

**V.** Giao Ban Chấp hành Đảng bộ NHCSXHTW khóa V, nhiệm kỳ 2020-2025 căn cứ Nghị quyết Đại hội, trên cơ sở quán triệt sâu sắc các văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối DNTW lần thứ III, hoàn thiện và ban hành chương trình, kế hoạch hành động để nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động trong Đảng bộ tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ NHCSXHTW đã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng bộ Khối DNTW, Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Đảng uỷ Khối (để b/c),  - Các đồng chí Uỷ viên BCH Đảng bộ,  - Các chi, đảng bộ trực thuộc,  - Công đoàn, Đoàn thanh niên,  - Lưu: VT. | **T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ĐẢNG BỘ KHỐI DNTW **ĐẢNG UỶ NHCSXHTW** **\***  Số: CTr/ĐU | | | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |
| DỰ THẢO |

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ V,**

**nhiệm kỳ 2020**-**2025**

**-----**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương (NHCSXHTW) lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025, trên cơ sở quán triệt sâu sắc các văn bản của Trung ương, của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, Đảng ủy NHCSXHTW xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

**A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Tạo sự thống nhất về ý chí và hành động của cán bộ, đảng viên trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025. Xác định những mục tiêu, chỉ tiêu trọng tâm cần phải đạt được và những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội Đảng bộ NHCSXHTW lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025 gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng cấp trên. Từng chỉ tiêu cụ thể Nghị quyết đề ra phải được cụ thể hóa thực hiện bằng những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, sát thực tiễn.

**B. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**I. Mục tiêu tổng quát và chỉ tiêu chủ yếu**

**1. Mục tiêu tổng quát:**

Xây dựng Đảng bộ NHCSXHTW trong sạch, vững mạnh toàn diện, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục phát triển NHCSXH ổn định, bền vững, duy trì vai trò định chế tài chính công thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội, góp phần thực hiện thành công các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi.

**2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025**

*2.1. Về công tác xây dựng Đảng*

- Hằng năm, Đảng bộ NHCSXHTW được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Hằng năm, có 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 15% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 85% tổ chức Đảng trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 15% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- 100% đảng viên học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

- Trong nhiệm kỳ, kết nạp 75 đảng viên.

- Hằng năm, các đoàn thể chính trị - xã hội được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*2.2. Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị*

- Tập trung khai thác, khơi tăng nguồn lực để 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ do NHCSXH cung cấp.

- Dư nợ tăng trưởng hàng năm từ 6-10%.

- Tỷ lệ nợ quá hạn dưới 2%/tổng dư nợ.

**II. Giải pháp thực hiện**

**1. Công tác xây dựng Đảng**

1.1. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng trong Đảng bộ, xây dựng, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động toàn khóa, định kỳ hằng năm. Xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy, bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo trực tiếp, toàn diện trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức cán bộ. Thực hiện quy chế về mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy với thành viên HĐQT chuyên trách - Tổng Giám đốc.

Chú trọng nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo các cấp, nhất là cán bộ đứng đầu, gắn trách nhiệm người đứng đầu với chất lượng, hiệu quả công việc của đơn vị được giao quản lý. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của tổ chức Đảng và từng đảng viên. Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan hợp nhất thực hiện chức năng tổ chức, kiểm tra, tuyên giáo và văn phòng cấp ủy.

1.2. Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; tuyên truyền, giáo dục Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với cán bộ, đảng viên. Tổ chức tốt việc học tập, quán triệt và triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của trung ương, của Đảng ủy khối DNTW; cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch hành động, lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện hoạt động của NHCSXH đảm bảo hiệu quả, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước trong từng thời kỳ.

1.3. Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức, nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết TW 4 Khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương, trước hết là của người đứng đầu, cán bộ cấp ủy, khẳng định vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy, lôi cuốn cán bộ, đảng viên, người lao động trong Đảng bộ thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, tích cực tham gia xây dựng Đảng, tham gia các phong trào thi đua yêu nước.

1.4. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng theo Quy định 69-QĐ/TW. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đặc biệt là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi trội, luôn đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết trong đơn vị.

1.5. Quan tâm đổi mới phương pháp, kỹ năng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng bảo đảm khoa học, dân chủ, đồng bộ, chặt chẽ, khả thi. Các cấp ủy, UBKT các cấp xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên có khuyết điểm, vi phạm.

1.6.Lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị về công tác dân vận. Đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, đảm bảo thực hiện hiệu quả vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; tăng cường thực hiện vai trò của chủ thể giám sát, phản biện, góp ý xây dựng đảng, xây dựng cơ quan đơn vị vững mạnh.

**2. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị**

2.1. Tích cực tham mưu cho Chính phủ, các Bộ ngành trung ương, Mặt trận Tổ quốc, cấp ủy, chính quyền địa phương; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo NHCSXH toàn hệ thống thực hiện có hiệu quả hơn nữa Chỉ thị 40-CT/TW, ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, tăng cường sự tham gia của hệ thống chính trị vào hoạt động tín dụng chính sách, nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, đặc biệt là cấp cơ sở thôn, xã, nơi trực tiếp quản lý, giám sát việc triển khai tín dụng chính sách xã hội đến người dân.

2.2. Tổng kết Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020. Xây dựng Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021-2030; xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Chiến lượng theo từng giai đoạn cho phù hợp; khơi tăng nguồn lực, phục vụ tốt hơn nhu cầu của hộ nghèo và các đối tượng chính sách trong từng thời kỳ.

2.3. Thường xuyên báo cáo, tham mưu Quốc hội, Chính phủ, các Bộ ngành, cấp ủy, chính quyền các địa phương về hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành cơ chế chính sách phù hợp với quy định của pháp luật về hoạt động NHCSXH; phù hợp với mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi. Chủ động đề xuất các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương gắn kết chặt chẽ việc thực hiện các chính sách khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao khoa học kỹ thuật, quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo chuỗi giá trị, tiêu thụ sản phẩm…. với tín dụng chính sách xã hội để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

2.4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, sử dụng công nghệ ngân hàng số, nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân; đảm bảo ổn định, an toàn, bảo mật hệ thống, tạo tính chủ động và bền vững trong hoạt động NHCSXH. Tranh thủ nguồn lực từ Trung ương và địa phương đầu tư, nâng cấp, ổn định trụ sở ngân hàng các cấp, phương tiện, trang thiết bị làm việc, đặc biệt là trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của các Tổ giao dịch và Điểm giao dịch xã.

2.5. Tập trung huy động nguồn vốn từ trung ương, tranh thủ nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương; chủ động báo cáo Quốc hội, Chính phủ, các bộ ngành quan tâm, cân đối nguồn vốn từ kế hoạch đầu tư công trung, dài hạn cấp vốn tín dụng, tăng hạn mức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; ưu tiên mở rộng tín dụng theo hướng tăng định mức, mở rộng đối tượng được vay đến các dự án/tiểu dự án sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào DTTS trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội.

2.6. Thực hiện đồng bộ các giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng trong toàn hệ thống. Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh giải pháp tăng cường cán bộ của các đơn vị có chất lượng hoạt động tốt hỗ trợ chi nhánh có chất lượng hoạt động, chất lượng tín dụng chưa ổn định. Chủ động tham mưu cho cấp ủy chính quyền các địa phương, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội kiên trì, quyết liệt thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng, chất lượng hoạt động Tổ TK&VV, chất lượng giao dịch tại Điểm giao dịch xã...

2.7. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện tốt công tác quy hoạch. Gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, quản lý điều hành; sắp xếp, điều động, luân chuyển để đào tạo cán bộ từ thực tiễn cơ sở nhằm xây dựng nguồn cán bộ kế cận. Chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội tăng cường đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác ủy thác, Ban quản lý Tổ TK&VV.

2.8. Đổi mới hoạt động truyền thông, phù hợp với thời đại truyền thông kỹ thuật số; thông tin liên tục, đầy đủ, kịp thời cơ chế chính sách cũng như hoạt động của NHCSXH đến các cấp, các ngành và người dân trong cả nước. Chú trọng đẩy mạnh truyền thông quốc tế, tăng cường tiếng nói, vị thế của NHCSXH. Đẩy mạnh phong trào thi đua với nhiều hình thức đa dạng, phong phú; xác định rõ mục tiêu, nội dung cụ thể, thiết thực, phù hợp, tập trung về cơ sở; chủ động kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; chủ động phát hiện, biểu dương, khen thưởng kịp thời và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

**C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức học tập, quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc những nội dung Nghị quyết Đại hội đảng các cấp và Chương trình hành động này tới toàn thể cán bộ, đảng viên; cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch của đơn vị mình, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, đảng viên và tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên) căn cứ vào các nội dung có liên quan của Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động này có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện đến toàn thể đoàn viên; phát huy vai trò, trách nhiệm của tổ chức mình góp phần xây dựng đảng, xây dựng đơn vị thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng bộ.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ trong phạm vi được phân công phụ trách có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc các cấp ủy tổ chức đảng trực thuộc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp tới toàn thể cán bộ, đảng viên trong đơn vị; đồng thời đề cao tinh thần gương mẫu, chủ động, quyết tâm, đổi mới sáng tạo, bảo đảm thực hiện Nghị quyết Đại hội, Chương trình hành động của Đảng bộ đạt chất lượng, hiệu quả.

4. Ủy ban kiểm tra có trách nhiệm tham mưu giúp Đảng ủy kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này.

5. Giao Ban Hợp tác quốc tế & Truyền thông tham mưu Đảng ủy theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện Chương trình hành động này, phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Đảng uỷ Khối (để b/c),  - Các đồng chí Uỷ viên BCH Đảng bộ,  - Các chi, đảng bộ trực thuộc,  - Công đoàn, Đoàn thanh niên,  - Lưu: VT. | **T/M ĐẢNG ỦY**  BÍ THƯ |

1. Năm 2015 đạt 99,3%; năm 2016 đạt 98,4%; năm 2017 đạt 98,7%; năm 2018 đạt 98,8%; năm 2019, đạt 97%. [↑](#footnote-ref-2)
2. Năm 2015 đạt 90,5%; năm 2016 đạt 95,2%; năm 2017 đạt 95,2%; năm 2018 đạt 100%; năm 2019 đạt 100%. [↑](#footnote-ref-3)
3. Sáu tháng cuối năm 2015 kết nạp 21 đảng viên; năm 2016 kết nạp 29 đảng viên; năm 2017 kết nạp 36 đảng viên; năm 2018 kết nạp 22 đảng viên; năm 2019 kết nạp 24 đảng viên; 6 tháng đầu năm 2020 kết nạp 05 đảng viên. [↑](#footnote-ref-4)
4. Theo các hướng dẫn số 40, 41, 42, 43, 44, 45 ngày 01/9/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương. [↑](#footnote-ref-5)
5. Quyết định số 21-QĐ/QU ngày 15/7/2015 về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020 và Quyết định số 1335-QĐ/ĐU ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung Quy chế theo Quyết định số 21-QĐ/ĐU; Quyết định số 1336-QĐ/ĐU ngày 15/11/2019 về quy định phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử trong Đảng bộ NHCSXHTW; Quyết định số 1421-QĐ/ĐU ngày 21/01/2020 về Quy chế mối quan hệ công tác của Đảng ủy NHCSXHTW với Ủy viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc NHCSXH,… [↑](#footnote-ref-6)
6. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị “ Về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội”; Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị “Ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền” và Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ về Quy định chi tiết khoản 3, Điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiên quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc [↑](#footnote-ref-7)
7. Kế hoạch số 447-KH/ĐU ngày 14/12/2016 về triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW toàn khóa; Kế hoạch số 497-KH/ĐU ngày 21/02/2017 về triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW năm 2017; Kế hoạch số 506-KH/ĐU ngày 27/02/2017 về tuyên truyền thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW và nhân rộng điển hình học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 854-KH/ĐU ngày 24/01/2018 về triển khai thực hiện chuyên đề thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW năm 2018 về “*Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Kế hoạch số 891-KH/ĐU ngày 30/3/2018 về sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 1137-KH/ĐU ngày 29/01/2019 vể triển khai thực hiện chuyên đề năm 2019 về “*Xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Kế hoạch số 1442-KH/ĐU ngày 30/01/2020 về thực hiện chuyên đề năm 2020 về “*Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”,… [↑](#footnote-ref-8)
8. Cụ thể: Chương trình tín dụng hộ nghèo: 33.093 tỷ đồng, chiếm 15,1% tổng dư nợ; Chương trình tín dụng hộ cận nghèo: 32.935 tỷ đồng, chiếm 15% tổng dư nợ; Chương trình tín dụng hộ mới thoát nghèo: 37.378 tỷ đồng, chiếm 17% tổng dư nợ; Chương trình tín dụng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: 37.811 tỷ đồng, chiếm 17,2% tổng dư nợ; Chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: 27.569 tỷ đồng, chiếm 12,6% tổng dư nợ; Chương trình tín dụng học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn: 10.227 tỷ đồng, chiếm 4,7% tổng dư nợ; Chương trình tín dụng đối với vùng khó khăn: 25.961 tỷ đồng, chiếm 11,8% tổng dư nợ; Chương trình cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở: 4.655 tỷ đồng, chiếm 2,1% tổng dư nợ. [↑](#footnote-ref-9)
9. Mục tiêu Chiến lược: Nợ quá hạn dưới 3%; Nghị quyết Đại hội: Nợ quá hạn dưới 2%. [↑](#footnote-ref-10)
10. Dư nợ đối với hộ đồng bào DTTS đang vay tại các chương trình do NHCSXH quản lý là 54.421 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 24,8%/ tổng dư nợ của NHCSXH, với trên 1,4 triệu khách hàng, chiếm tỷ lệ 22,1%/tổng số khách hàng của NHCSXH. Dư nợ đối với vùng đồng bào DTTS&MN theo Quyết định số 582 là 111.946 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 51%/tổng dư nợ của NHCSXH, với trên 3,1 triệu khách hàng, chiếm tỷ lệ 48,2%/ tổng số khách hàng của NHCSXH. Dư nợ các chương trình dành riêng cho đồng bào DTTS theo các QĐ 54, 29, 755, 2085 là 2.231 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 4,1%/tổng dư nợ của hộ đồng bào DTTS đang vay tại các chương trình do NHCSXH quản lý, với trên 131 ngàn hộ vay vốn. [↑](#footnote-ref-11)
11. Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 về kế hoạch triển khai Chỉ thị [↑](#footnote-ref-12)
12. 63/63 tỉnh/thành phố ban hành văn bản chỉ đạo, trong đó: 49 tỉnh, thành phố đồng thời có văn bản của tỉnh ủy, thành ủy và Ủy ban nhân dân; 07 tỉnh, thành phố có văn bản của tỉnh ủy, thành ủy; 07 tỉnh, thành phố có văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố. [↑](#footnote-ref-13)
13. Cho vay hộ mới thoát nghèo theo Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015; cho vay phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016; cho vay hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở giai đoạn 2 theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ; cho vay hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ; cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ…. [↑](#footnote-ref-14)
14. Kế hoạch số 1357/KH-NHCS ngày 03/5/2013 thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011 – 2020 với 06 nội dung trọng tâm về: *(i)* Chiến lược sản phẩm, dịch vụ; *(ii)* Chiến lược tài chính; *(iii)* Chiến lược quản trị ngân hàng; *(iv)* Chiến lược phát triển nguồn nhân lực; *(v)* Chiến lược phát triển hạ tầng công nghệ thông tin; *(vi)* Chiến lược hợp tác quốc tế. [↑](#footnote-ref-15)
15. Từ năm 2015 đến nay, NHCSXH đã ban hành 30 Quyết định công bố TTGQCV thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH, trong đó: công bố mới và thay thế 96 thủ tục; sửa đổi, bổ sung 92 thủ tục; bãi bỏ 05 thủ tục. [↑](#footnote-ref-16)
16. Nội quy lao động; Quy chế quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ; Quy chế văn hóa, giao tiếp ứng xử; Sổ tay văn hóa NHCSXH; Quy định về công tác luân chuyển, điều động luân phiên, tuyển dụng, hợp đồng lao động, hợp đồng đào tạo; Cơ chế khoán tài chính, khoán quỹ lương; Quy chế dân chủ cơ sở; Quy chế tổ chức Hội nghị người lao động; Quy chế đối thoại. Xây dựng tiêu chuẩn xếp hạng đối với các chi nhánh. Quy chế đánh giá, phân loại tập thể, cá nhân…. [↑](#footnote-ref-17)
17. Tổ chức 13 lớp đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho 640 lượt cán bộ lãnh đạo quản lý và trong diện quy hoạch cấp tỉnh (trong đó có 477 cán bộ quy hoạch lãnh đạo cấp tỉnh). [↑](#footnote-ref-18)
18. Tổ chức 31 lớp đào tạo cho 1.550 cán bộ mới tuyển dụng; 184 lớp cho 11.838 lượt cán bộ chuyên môn nghiệp vụ (tín dụng, kế toán, kiểm tra kiểm soát nội bộ….) thông qua hình thức đào tạo tập trung hoặc đào tạo trực tuyến. [↑](#footnote-ref-19)
19. Một số hoạt động an sinh xã hội chủ yếu là ủng hộ bão lũ, xây dựng điểm trường, cầu đường, tặng quà Tết, tri ân người có công..... [↑](#footnote-ref-20)